

9

2023

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

NÔNG SẢN



**Tổ thông tin và phân tích thị trường nông sản tỉnh Đồng Tháp
Số 21 Lý Thường Kiệt, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp**



Tổ thông tin và phân tích thị trường nông sản tỉnh Đồng Tháp
Số 21 Lý Thường Kiệt, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN HỮU DŨNG
Giám đốc Sở Công Thương Đồng Tháp

Biên tập:
NGUYỄN CAO LƯỢNG

- ✍️ Thông tin thị trường 1
Cao Lượng
- ✍️ Làm gì để phát triển thương mại trái cây bền vững 3
Gia Viên
- ✍️ An ninh lương thực
- Thông điệp và cảnh báo?..... 5
TS. Phạm Minh Vũ
PGS.TS. Từ Văn Bình
- ✍️ Bán ớt học được gì?..... 8
Gia Viên
- ✍️ Giải pháp phát triển mô hình sinh kế chế biến cá khô ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp..... 11
PGS.TS. Nguyễn Phú Sơn
Ts. Lê Thị Thanh Hiếu
Ts. Nguyễn Thị Thu An
- ✍️ Ruồi lính đen và kinh tế tuần hoàn của Endota..... 13
Gia Viên
- ✍️ Giải pháp phát triển mô hình sinh kế trồng sen kết hợp nuôi cá trong mùa lũ ở huyện Tam Nông - tỉnh Đồng Tháp 16
PGS.TS. Nguyễn Phú Sơn
Ts. Lê Thị Thanh Hiếu
Ts. Nguyễn Thị Thu An
- ✍️ Giải pháp thúc đẩy “khởi nghiệp xanh” đối với các doanh nghiệp ở tỉnh Đồng Tháp.. 18
PGS.TS. Nguyễn Phú Sơn
Ts. Lê Thị Thanh Hiếu
Ts. Nguyễn Thị Thu An
- ✍️ Xúc tiến thương mại - cơ hội giao thương... 20
- ✍️ Thông tin chính sách chuyên đề..... 22
- ✍️ Giá cả thị trường một số mặt hàng tại tỉnh Đồng Tháp 24

1. Thị trường thế giới

- *Gạo Việt Nam có xu hướng hạ nhiệt*, giá gạo Việt Nam xuất khẩu tiếp tục đà hạ nhiệt trong tuần 11/9 – 17/9, sau 2 lần điều chỉnh giảm và 1 lần hồi phục nhẹ, gạo 5% tằm của Việt Nam tiếp tục giảm thêm 15 USD/tấn so với ngày tuần trước đó về mức 613 USD/tấn; tương tự gạo 25% tằm mất mức 600 USD/tấn, giảm 15 USD/tấn, xuống còn 598 USD/tấn. Trên thị trường thế giới, gạo 5% của Thái Lan cũng giảm 7 USD về 611 USD/tấn, 25% tằm sụt 13 USD về 550/USD một tấn so với tuần trước đó. Tuy khoảng cách với gạo Thái Lan đã thu hẹp hơn, gạo Việt Nam vẫn tiếp tục ghi nhận mức giá cao nhất thế giới. Chính phủ Ấn Độ mới đây cho biết, lệnh cấm xuất khẩu đã giúp quốc gia này đảm bảo nguồn cung đầy đủ với các loại lương thực thiết yếu như gạo và lúa mì. Đồng thời, theo nguồn tin từ Bộ Lương thực Bangladesh, nước này có đủ

lượng gạo dự trữ, hiện khoảng 1,7 triệu tấn, để cung cấp cho người dân giữa bối cảnh giá gạo thế giới và trong nước tăng cao.

- *Xuất khẩu cá tra của Việt Nam ghi nhận tăng trưởng dương ở các thị trường nhỏ*, 8 tháng đầu năm nay, xuất khẩu cá tra Việt Nam sang các thị trường đạt gần 1,2 tỷ USD, giảm 34% so với cùng kỳ năm 2022. Mặt hàng chủ lực xuất khẩu cá tra Việt Nam là cá tra thuộc mã 0304 (trừ sản phẩm chả cá và surimi) đạt 973 triệu USD, chiếm 82% tỷ trọng. Theo sau đó là các sản phẩm cá tra sống/tươi/đông lạnh/khô (thuộc mã 03) (trừ cá thuộc mã 0304) đạt 192 triệu USD, chiếm 16% tỷ trọng và cá tra chế biến khác (thuộc mã 16) đạt 20 triệu USD, chiếm 2% tỷ trọng. Đặc biệt, xuất khẩu cá tra sang các thị trường nhỏ ghi nhận tăng trưởng dương 2 con số so với cùng kỳ năm ngoái như Saudi Arabia tăng 79%, Brazil tăng 53%, Colombia tăng 14%, Ai Cập tăng 14%.

Trong 15 ngày đầu tháng 8, cá tra phi lê xuất sang một số thị trường có giá cao như: Hà Lan 5.800 USD/tấn, Malaysia 4.500 USD/tấn, Nhật Bản 4.250 USD/tấn,...

- *Cơ quan Hải quan Trung Quốc tối ưu chính sách đẩy nhanh thông quan trái cây tươi:* Theo Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại Việt Nam, do nhu cầu tiêu thụ của Trung Quốc phục hồi với tốc độ nhanh chóng, ngày càng có nhiều sản phẩm tươi nhập khẩu vào thị trường này. Do đó, phía Cơ quan Hải quan Trung Quốc đã đưa ra các biện pháp hiệu quả để đảm bảo thông quan thuận lợi và suôn sẻ cho các sản phẩm tươi sống nhập khẩu. Thống kê cho thấy trong quý 2 năm nay, Sân bay Quốc tế Thủ đô Bắc Kinh đã xử lý 230 triệu nhân dân tệ (khoảng 31,92 triệu USD) hàng nhập khẩu, bao gồm thủy sản, hải sản và trái cây tươi. Con số này thể hiện mức tăng đáng kể gần 140 lần trong quý đầu tiên.

2. Thị trường trong nước

- **Lúa gạo:** Giá lúa, gạo trong kỳ từ ngày 14 - 21/9 tại Đồng Tháp tương đối ổn định, lúa OM 5451 và IR 504 tại ruộng giá 7.600 – 7.700 đồng/kg; Đai thơm 8 giá 7.800 – 7.900 đồng/kg; lúa chất lượng cao tại ruộng giá 8.300 - 8.400 đồng/kg. Gạo nguyên liệu OM 5451 giá 9.250 – 9.350 đồng/kg; gạo nguyên liệu IR 504 giá 11.700 – 11.800 đồng/kg; gạo nguyên liệu Đai thơm 8 giá 12.050 – 12.150 đồng/kg.

- **Rau quả:** Tại Đồng Tháp, trong tuần từ ngày 14 - 21/9: xoài Cát Chu 23.000 đồng/kg, giảm 2.000 đồng/kg; xoài Cát Hòa Lộc giá 60.000 đồng/kg, giảm 15.000 đồng/kg; xoài tượng da xanh 16.000

đồng/kg, giảm 2.000 đồng/kg; cam soàn 25.000 đồng/kg, tăng 5.000 đồng/kg; quýt đường 20.000 đồng/kg, tăng 2.000 đồng/kg; nhãn giá 14.000 đồng/kg, giảm 4.000 đồng/kg so với tuần trước; thanh long có giá 11.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước; sầu riêng Ri6 được thương lái thu mua tại vườn giá 62.000 đồng/kg, tăng 2.000 đồng/kg so với tuần trước; khoai môn giá 13.000 đồng/kg, tăng 2.000 đồng/kg so với tuần trước; ớt tươi giá 38.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước.

Riêng tại chợ đầu mối nông sản TP. Thủ Đức, giá một số mặt hàng nông sản trong tuần từ ngày 14 - 21/9 có nhiều biến động tùy theo mặt hàng, cụ thể: xoài Cát Chu giá 20.000 đồng/kg, giảm 5.000 đồng/kg với tuần trước; xoài Cát Hòa Lộc giá 75.000 đồng/kg, giảm 5.000 đồng/kg so với tuần trước; xoài tượng da xanh giá 16.000 đồng/kg, tăng 2.000 đồng/kg so với tuần trước; thanh long ruột đỏ giá 20.000 đồng/kg, tăng 2.000 đồng/kg so với tuần trước; sầu riêng Ri6 giá 90.000 đồng/kg, tăng 10.000 đồng/kg so với tuần trước; nhãn Idor giá 25.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước; mít Thái giá 25.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước.

- **Thủy sản:** Giá thủy sản tại Đồng Tháp trong tuần từ ngày 14 - 21/9 nhìn chung tương đối ổn định. Cá tra nguyên liệu giá 27.000 – 28.000 đồng/kg; cá lóc nuôi giá 46.000 – 49.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước; cá điêu hồng giá 49.000 – 50.000 đồng/kg; ếch 36.000 – 38.000 đồng/kg; tôm thương phẩm loại 1 giá 180.000 - 200.000 đồng/kg.

LÀM GÌ ĐỂ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRÁI CÂY BỀN VỮNG?

Gia Viên - Trung tâm BSA

Năm ngoái kim ngạch thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ đạt gần 124 tỷ USD, gấp khoảng 3,5 lần cách đây 10 năm, đưa nước này trở thành thị trường đầu tiên vượt ngưỡng 100 tỷ USD - thời điểm hai nước thiết lập quan hệ đối tác toàn diện, theo Bộ Công Thương.

Cơ hội ngày càng lớn

Trong 8 tháng đầu năm nay, kim ngạch thương mại với Hoa Kỳ đạt gần 62,3 tỷ USD, tuy giảm gần 18% do khó khăn chung của kinh tế thế giới, nhưng vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Thương vụ Việt Nam tại Hoa Kỳ dự báo, năm 2023, hai nước có thể vượt mốc 100 tỷ USD về kim ngạch thương mại, bất chấp những khó khăn chung của kinh tế toàn cầu. Cơ hội ngày càng lớn khi Tổng thống Hoa Kỳ Joseph R. Biden Jr kết thúc chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam theo lời mời của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, từ ngày 10-11/9/2023. Lãnh đạo hai nước đã ra Tuyên bố chung về nâng cấp quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện. Hai Nhà Lãnh đạo tái khẳng định hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư và tăng trưởng kinh tế bao trùm dựa trên đổi mới sáng tạo đóng vai trò nền tảng cốt lõi và động lực quan trọng của quan hệ song phương. Hai bên nhất trí tạo điều kiện thuận lợi và mở cửa thị trường hơn nữa cho hàng hóa, dịch vụ của mỗi nước, hỗ trợ chính sách thương mại, kinh tế và các biện pháp theo quy định để đạt được mục tiêu trên; cùng nhau giải quyết các vấn đề như rào cản tiếp cận thị trường thông qua Hiệp định Khung về Thương mại và Đầu tư.

Hoa Kỳ hoan nghênh những bước tiến trong quá trình cải cách kinh tế dựa trên thị trường có ý nghĩa quan trọng của Việt Nam, đồng thời khẳng định sự nhiệt tình và cam kết đối với quá trình phối hợp rộng rãi, mạnh mẽ, mang tính xây dựng và trên tinh thần ủng hộ Việt Nam trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường và tiến tới

công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam theo luật Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ đánh giá cao những nỗ lực không ngừng của Việt Nam trong việc tiếp tục hiện đại hóa và tăng cường hơn nữa tính minh bạch của khuôn khổ điều hành chính sách tiền tệ và tỷ giá của Việt Nam, thúc đẩy ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an toàn và lành mạnh của hệ thống ngân hàng. Ngày 8/9/2023, Việt Nam đề nghị Hoa Kỳ xem xét công nhận quy chế kinh tế thị trường. Hoa Kỳ sẽ khẩn trương xem xét yêu cầu này của Việt Nam theo luật định.

Kỳ vọng của doanh nhân

Sau chuyến thăm cấp nhà nước của Tổng thống Mỹ Biden tới Việt Nam, hi vọng đến cuối năm Việt Nam sẽ có thêm chanh dây xuất chính ngạch vào Hoa Kỳ. Hiện nay, Hoa Kỳ đã cấp phép trở lại cho trái dưa tươi của Việt Nam sau 1,5 năm tạm ngưng. Lượng container dưa sang Hoa kỳ tăng ở mức hai con số trong nửa tháng qua. "Hoa Kỳ có nhiều hàng rào kỹ thuật khắt khe, nhưng vài năm trở lại đây nông sản Việt ngày càng được ưa chuộng, Vina T&T, xuất khẩu nông sản sang Hoa Kỳ tăng 40% nửa đầu năm nay", ông Nguyễn Đình Tùng, CEO Công ty xuất nhập khẩu Vina T&T, cho biết. Các sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn sản xuất bền vững, tiêu dùng xanh được ưa chuộng tại Hoa Kỳ... nếu muốn đi đường dài với các nhà nhập khẩu Hoa Kỳ, doanh nghiệp buộc thay đổi chiến lược, chuyển đổi xanh để đáp ứng và phù hợp với tiêu chí bền vững. Doanh nghiệp Việt Nam cần nghiên cứu sản phẩm mới, tìm ra thị trường ngách ngay từ bây giờ, xác định nhóm khách hàng, kênh phân phối mới phù hợp xu hướng tiêu dùng, đáp ứng các nhu cầu thị trường. Đây là cơ hội nhưng cũng là thách thức với các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam.

Ông Adam Sitkoff, Giám đốc điều hành Amcham tại Hà Nội lưu ý, pháp lý công bằng, coi trọng đổi mới sáng tạo là yếu tố quan trọng nhất tạo

ra môi trường làm ăn thuận lợi. Việt Nam nên tiếp cận toàn diện khung pháp lý kỹ thuật số, cải tạo cơ sở hạ tầng, sở hữu trí tuệ. Bởi, tiến bộ trong những lĩnh vực này không chỉ giúp thúc đẩy thương mại mà còn thu hút thêm nhà đầu tư nước ngoài vào giúp Việt Nam đạt được khát vọng tiến thêm trong lĩnh vực cạnh tranh kinh tế tiếp theo. “Thế giới đang hướng tới nền kinh tế xanh, sản phẩm vào thị trường Hoa Kỳ có quy định mã số vùng trồng, mã số nhà đóng gói do chính Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ cấp và chỉ cho những loại đã qua đàm phán giữa 2 chính phủ mới được vào thị trường”, theo ông Tùng, CEO Vina T&T. “Một bộ phận doanh nghiệp sản xuất vẫn chưa hiểu về "xanh" nên không biết phải bắt đầu từ đâu”, Chủ tịch Hội Lương thực Thực phẩm TP. HCM, bà Lý Kim Chi cho rằng bên cạnh sự chuẩn bị của doanh nghiệp, nhà nước cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho doanh nghiệp hiểu thế nào là "xanh" và những chính sách hỗ trợ việc xanh hóa sản xuất. Theo các chuyên gia, từ nay đến năm 2030, các doanh nghiệp Việt Nam cần đến 30 tỷ USD để tiếp cận và chuyển đổi kinh tế xanh. Nhà nước đảm đương được 30% đầu tư cho kinh tế xanh, 70% còn lại sẽ do thành phần kinh tế tư nhân lo liệu.

5 nguyên tắc cơ bản

Để các mặt hàng nông sản có thể xuất khẩu sang Hoa Kỳ suôn sẻ, không chỉ cơ sở sản xuất, thương lái, doanh nghiệp mà người trồng cũng cần hiểu rõ 5 tiêu chuẩn sau đây:

1. Chất lượng sản phẩm & nhãn mác

Một sản phẩm muốn xuất sang Hoa Kỳ, đầu tiên phải đảm bảo chất lượng nông sản an toàn chất lượng. Người tiêu dùng không tin những lời quảng cáo sản phẩm ba hoa, mà họ sẽ trực tiếp tìm hiểu thông tin như nguồn gốc, chủng loại, số lượng, hạn dùng... để đối chứng. Vấn đề sức khỏe luôn được người tiêu dùng đặt lên hàng đầu và họ rất có quyền lên tiếng khi sản phẩm có vấn đề. Bao bì, nhãn mác độc quyền, thể hiện cam kết hàng hóa đúng chất lượng, qui chuẩn nên cần được thiết kế đúng nội dung cam kết với người dùng.

2. An toàn thực phẩm

Mức dư lượng tối đa cho thuốc bảo vệ thực vật được thiết lập bởi cơ quan bảo vệ môi trường

Hoa Kỳ (EPA) và cơ quan quản lý thực phẩm, dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) ngay tại điểm nhập khẩu cho tất cả mặt hàng nông sản. FDA giám sát an toàn thực phẩm thông qua: i) Đánh giá liều lượng chất độc hại, thuốc trừ sâu, chất ô nhiễm môi trường; ii) Đánh giá mức độ rủi ro tiềm ẩn do độc tố tự nhiên chứa trong thực phẩm.

Tham khảo thông tin trên trang web: <https://www.fda.gov/food/chemicals-metals-pesticides-food> và <https://www.epa.gov/safepestcontrol>

3. Truy xuất nguồn gốc sản phẩm

Chính phủ Hoa Kỳ áp dụng luật khủng bố sinh học nên yêu cầu tất cả nhà sản xuất ở mọi quốc gia khác phải đăng ký thông tin với cơ quan thực phẩm, dược phẩm FDA trước khi xuất khẩu mặt hàng nông sản vào thị trường này.

Tham khảo thông tin trên trang web: <https://www.ams.usda.gov/cool/> và <https://www.fda.gov/about-fda/fda-organization/center-food-safety-and-applied-nutrition-cfsan>

4. Kiểm dịch thực vật

Tiêu chuẩn kiểm dịch thực vật được cơ quan thanh tra sức khỏe Động Thực Vật kiểm tra chặt chẽ, chúng nhận tất cả lô hàng đạt chuẩn trước khi xuất cảng. Nếu có bất cứ vấn đề nào xảy ra như sâu hại, hóa chất, mầm bệnh... Ngay lập tức sản phẩm sẽ bị hủy, cấm vận chuyển. Nghiêm trọng hơn sản phẩm sẽ bị tiêu hủy công khai.

Tham khảo thông tin chính trên trang web: <http://www.aphis.usda.gov/ppq/permits>.

5. Khai báo hải quan

Hải quan là nơi cấp phép cho tất cả sản phẩm Hoa Kỳ khi đã được kiểm định APHIS và FDA kiểm tra tại cảng nhập khẩu. Tại đây, nhà sản xuất nông sản, thương lái phải đóng thuế khi đã xác định trọng lượng, giá trị, kiểu dáng, nguồn gốc,... Để hoạt động xuất khẩu diễn ra nhanh chóng, các nước phải hoàn thành khai báo trước khi nhập chứng từ kiểm dịch thực vật.

Thông tin khai báo hải quan tại web: www.aphis.usda.gov/ppq/preclearance.

Tiếp theo trang 7

An ninh lương thực và thông điệp cảnh báo

TS. Phạm Minh Vũ - TT Pháp Việt Đào tạo về Quản lý (CFVG) - UEH

PGS.TS. Từ Văn Bình - TT Pháp Việt Đào tạo về Quản lý (CFVG) - UEH

Không nghi ngờ gì khi phải nói rằng nông nghiệp chính là nền tảng cho sự tăng trưởng dân số và phúc lợi của mỗi quốc gia. Theo Liên hợp quốc, phát triển nông nghiệp là một trong những đòn bẩy mạnh mẽ để chống lại tình trạng nghèo đói, thúc đẩy thịnh vượng và nuôi sống dân số toàn cầu. Tuy nhiên, các phương pháp sản xuất nông nghiệp hiện tại, bao gồm độc canh và thâm canh, đã làm suy thoái hơn một phần ba lớp đất mặt có năng suất cao của thế giới. Những thách thức mà ngành có thể gặp phải trong năm 2023 như sau:

1. Biến đổi khí hậu

Sự biến đổi của khí hậu và thời tiết cực đoan gần đây đã tạo những cảnh báo lớn và gây tổn hại không nhỏ tình trạng an ninh lương thực. Bởi vì một khi khí hậu thay đổi, hạn hán kéo dài tác động rất lớn đến sản xuất lương thực, làm giảm đáng kể chất lượng sản phẩm, bào mòn tính sẵn có các nguồn tài nguyên, đồng thời ảnh hưởng đến sự ổn định của hệ thống lương thực trên toàn thế giới.

Nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào điều kiện khí hậu, thời tiết. Hạn hán kéo dài hoặc lượng mưa lớn có thể gây ra những tác động tàn phá đối với sức khỏe và độ phì nhiêu của đất. Năng suất cây trồng trung bình toàn cầu đối với cây có hạt được dự đoán sẽ giảm 24% trong 60 năm tới. Trong khi nông nghiệp bị tổn hại nặng nề bởi khủng hoảng khí hậu, điều này là một trong những nguyên nhân chính gây ra hiện tượng nóng lên toàn cầu. Trên thực tế, nông nghiệp đóng góp gần một phần ba vào lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu do con người gây ra, đây cũng chính là lý do mà việc nhân rộng các phương pháp canh tác thay thế, bền vững hơn phải được ưu tiên.

2. Không đủ đất nông nghiệp

Trong số 1,38 tỷ ha đất canh tác hiện có trên toàn thế giới, hơn một phần ba đã bị xâm phạm không thể phục hồi kể từ năm 1961 do các phương pháp nông nghiệp truyền thống như độc canh, làm đất thâm canh và chuyển đổi đất dẫn đến xói mòn đất, sa mạc hóa và nhiễm mặn. Năm 2011, Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO) đã báo cáo sự sụt giảm 54 triệu ha đất canh tác trên khắp các nước phát triển ở Bắc Mỹ, Châu Âu và Nam Á. Trong khi đó, một số quốc gia ở Đông và Bắc Phi cũng như Nam Á đã đạt đến giới hạn đất canh tác. Chỉ 12% diện tích đất toàn cầu được sử dụng cho sản xuất cây trồng và con số này khó có thể tăng lên chủ yếu do quá trình đô thị hóa. Đó là lý do tại sao áp lực tiếp tục bảo tồn đất canh tác hiện có, mặc dù phần lớn đất đai đã bắt đầu xuống cấp.

Riêng Việt Nam, tình trạng đô thị hóa và chuyển đổi đất nông nghiệp cũng là một phần không nhỏ, làm cho quỹ đất nông nghiệp bị giảm dần. Thêm vào đó là dân số gia tăng, các chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế cây trồng và vật nuôi được triển khai rộng rãi, nên nhiều vùng sản xuất nông nghiệp đã được thay thế bằng những khu công nghiệp, khu chế xuất.

3. Dân số ngày càng tăng

Năm 2022, dân số thế giới đạt 8 tỷ người và nếu tốc độ tăng trưởng tiếp tục ở mức tương tự, dân số sẽ tăng gấp đôi trong 50 năm tới. Những lý do đằng sau sự tăng trưởng chưa từng thấy như vậy chính do mức sinh cao và tuổi thọ của con người tăng mạnh. Phần lớn nhờ vào những tiến bộ vượt bậc về y tế và y tế công cộng cũng như dinh dưỡng và vệ sinh cá nhân. Hệ lụy của tăng dân số, dĩ nhiên sẽ không loại trừ nhu cầu lương thực cao hơn. Nhưng sự cân đối giữa nguồn cung và nhu cầu lương thực có lệch pha lớn, sẽ làm cho vấn nạn đói lương thực sẽ bị xảy ra. Và điều này cũng đang được cảnh báo và báo động tại các

cuộc hội nghị lớn trên thế giới.

Năm 2021, có 828 triệu người bị đói vì thiếu lương thực, tăng 46 triệu người so với năm trước. Ngành nông nghiệp phải trải qua những thay đổi nghiêm trọng để ngăn chặn thảm họa do đất canh tác vốn đã khan hiếm để cung cấp đủ nguồn lương thực bổ dưỡng, cùng với tác động kép của biến đổi khí hậu, dẫn đến nguồn cung lương thực bị giảm xuống.

Thêm vào đó, việc gia tăng dân số không những làm nhỏ dần diện tích đất nông nghiệp do nhu cầu nhà ở và nơi sinh hoạt, mà điều này còn gây ra những tác động tiêu cực nguồn nước phục vụ sản xuất bị khan hiếm. Nông nghiệp đã chiếm 70% tổng lượng nước ngọt được sử dụng trên toàn cầu. Khi dân số thế giới ước tính sẽ vượt quá 9 tỷ vào năm 2050, việc tìm ra các giải pháp thay thế cho phép nuôi sống toàn bộ dân số mà không phá hủy môi trường đất ngày càng trở nên cấp thiết.

4. Mất đa dạng sinh học

Những lợi ích của đa dạng sinh học đối với hành tinh chúng ta đang sống là rất đáng chú ý. Sẽ không có hệ sinh thái lành mạnh để cung cấp thực phẩm hoặc không khí trong lành nếu không có nhiều loại động vật, thực vật hoặc vi sinh vật. Đất là một trong những nguồn dự trữ đa dạng sinh học toàn cầu chính: 25% các loài động vật trên Trái đất sống dưới lòng đất và 40% các sinh vật trong hệ sinh thái trên cạn tiếp xúc với đất tại một số thời điểm trong quá trình tồn tại của chúng. Điều này đã tạo ra một sự cân bằng sinh thái. Sự mất mát đa dạng sinh học trong nông nghiệp được các nhà sinh học ví như xói mòn di truyền. Đó là một quá trình dẫn đến sự biến mất của cả một loài, ví dụ, ở Ấn Độ, trong số 400.000 giống lúa đã tồn tại ban đầu, chỉ còn lại khoảng 30.000 cho đến ngày nay. Xói mòn gen xảy ra theo thời gian, tuy nhiên quá trình này đã tăng tốc do sự gia tăng của hạt giống lai tạo và biến đổi gen trong thế kỷ 20.

5. Đầu tư vào nông nghiệp thấp

Ngành nông nghiệp đóng một vai trò không thể thay thế trong xã hội loài người. Nó không chỉ là nguồn cung cấp nguyên liệu thô, chẳng hạn như bông, đường và gỗ, có vai trò quan trọng đối với thương mại quốc tế mà còn

là nguồn tạo việc làm và chịu trách nhiệm cung cấp lương thực cho thế giới. Các quốc gia có ngành nông nghiệp phát triển mạnh thường cho thấy mức độ y tế và mức sống cao hơn. 95% nguồn cung cấp thực phẩm trên toàn thế giới phụ thuộc vào đất, cho dù bằng cách trồng trọt hoa màu hay cỏ và các loại cây khác được sử dụng để nuôi gia súc.

Mặc dù có nhiều nghiên cứu cho thấy cần phải đầu tư vào nông nghiệp, nhưng trong thực tế vẫn còn nhiều khó khăn. Đầu tư vào nông nghiệp về cơ bản nghĩa là đầu tư vào sản xuất, chế biến và phân phối lương thực và cây trồng. Tuy nhiên, đây không phải là một chiến lược hấp dẫn đối với các nhà đầu tư bình thường vì nó đòi hỏi một khoản cam kết vốn lớn, đồng thời thời gian và chi phí vận hành hoặc cho thuê một trang trại cũng thường rất lớn. Nông nghiệp cũng là một thị trường có giá cả rất biến động, thu nhập của nông dân thường thấp hơn, đi kèm với chi phí môi trường do thâm canh và nông nghiệp là một thành phần chính của cuộc sống nông thôn, ngày càng ít phổ biến trong xã hội hiện đại của chúng ta.

Những vấn đề cần lưu ý: Có ba ý tưởng giúp sản xuất Nông nghiệp hạn chế phần nào sự tác động từ môi trường và sự biến đổi khí hậu. Chỉ cần tập trung vào các thực hành các chính sách bền vững hơn trong nông nghiệp, chẳng hạn như giảm làm đất canh tác, luân canh cây trồng, trồng cây che phủ và tích hợp chăn nuôi vào hệ thống sản xuất cây trồng đã được chứng minh là mang lại lợi ích to lớn. Việc nhân rộng, thực hiện mô phỏng các quá trình tự nhiên của Trái đất có thể cải thiện điều kiện đất cũng như tăng tính đa dạng sinh học và sản xuất năng suất cao. Nông nghiệp bền vững thường sử dụng các biện pháp giúp lưu trữ carbon trong đất.

Thứ nhất, đối với nông nghiệp tái tạo. Mặc dù cả nông nghiệp truyền thống/bền vững và nông nghiệp tái tạo đều tôn trọng các quá trình tự nhiên. Các hoạt động trong cả hai hình thức này thường tương đối tương đồng với nhau, nhưng mục tiêu chính của nông nghiệp truyền thống/bền vững là duy trì các điều kiện của đất và không làm đất xấu đi. Nông nghiệp tái tạo tiến thêm một bước, cố gắng cải thiện chất lượng đất, tập trung vào khả năng tái thiết các hệ thống tự nhiên, nhằm làm đóng góp đáng kể vào việc đảo ngược

biến đổi khí hậu. Nông nghiệp tái tạo cố gắng mô phỏng các quá trình tự nhiên trong hệ sinh thái và do đó đem lại sức sống mới cho môi trường trong các thế hệ tương lai. Trọng tâm chính là cải thiện tính đa dạng sinh học của đất. Sự đa dạng sinh học ngày càng tăng mang lại khả năng phục hồi cao hơn trong các giai đoạn căng thẳng về môi trường, chẳng hạn như hạn hán hoặc mưa lũ. Khi thế giới trải qua những cú sốc thời tiết ngày càng nhiều, vấn đề làm thế nào để đất và cây trồng khỏe mạnh và dễ thích nghi là rất quan trọng.

Thứ hai, đối với mô hình canh tác thẳng đứng. Đây là phương pháp canh tác nông nghiệp sáng tạo có tiềm năng giải quyết cuộc khủng hoảng lương thực sắp xảy ra. Thay vì trồng trọt theo chiều ngang, sản phẩm được trồng theo các lớp xếp chồng lên nhau theo chiều dọc. Bằng cách đó, cây trồng cần ít hơn hoặc thậm chí không cần đất, đồng thời hiệu quả sử dụng nước cũng tăng lên. Canh tác thẳng đứng có thể đảm bảo sản lượng sản phẩm đều đặn và tăng năng suất cây trồng dựa trên môi trường được kiểm soát, bao gồm nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm và trí tuệ nhân tạo mà không cần thuốc trừ sâu và phân bón. Điều này dẫn đến giảm áp lực lên đất canh tác và tiết kiệm tài nguyên nước. Hơn nữa, thực vật không bị nhiễm bẩn vì các trang trại thẳng đứng thường được cách ly với môi trường bên ngoài và cây trồng phát triển nhanh hơn so với ở trang trại ngoài trời.

Dubai là nguồn gốc của “trang trại thẳng đứng lớn nhất thế giới”, nơi sản xuất 900 tấn rau lá xanh mỗi năm. Hành khách của hãng hàng không Emirates đã ăn sản phẩm từ trang trại thẳng đứng ECO1 kể từ tháng 7 năm 2022 và cư dân UAE có thể mua rau tại các cửa hàng. Sứ mệnh của trang trại thẳng đứng là xây dựng một tương lai bền vững để đáp ứng nhu cầu toàn cầu về thực phẩm tươi sống của địa phương và trang trại mới này là biểu hiện của

cam kết đó. Kết quả này có thể là mô hình đáng được học hỏi từ các nhà sản xuất trên thế giới.

Thứ ba, thủy canh. Điều này có nghĩa là, mặc dù tất cả các trang trại thẳng đứng đều sử dụng hệ thống thủy canh, nhưng không phải tất cả các hệ thống thủy canh đều được đặt trong một trang trại thẳng đứng. Thủy canh còn có thể được sử dụng trong các trang trại thẳng đứng, nhà kính hoặc thậm chí ngoài trời. Ý tưởng chính của thủy canh là hệ thống không cần đất để trồng cây. Đất trong các hệ thống thủy canh được thay thế bằng xơ dừa, len đá hoặc than bùn. Các chất dinh dưỡng được chuyển đến rễ cây thông qua dung dịch dinh dưỡng khoáng gốc nước. Thủy canh sử dụng nước hiệu quả hơn tới 90% so với sản xuất trồng trọt trên đất truyền thống, năng suất cây trồng cao gấp 3-10 lần trong cùng một diện tích không gian và không cần phân bón.

Kết luận

Nông nghiệp là một trong những lĩnh vực quan trọng nhất đối với nền kinh tế trong một vùng, trong một quốc gia, cho một duy trì sự tồn tại cuộc sống của loài người. Tầm quan trọng của việc hỗ trợ nông dân trong quá trình chuyển đổi sang các phương pháp nông nghiệp bền vững cần được triển khai, thúc đẩy và khuyến khích hơn bao giờ hết. Nhất là trong giai đoạn khi có sự xung đột thường xuyên của môi trường sống và khí hậu. Chất lượng của sản phẩm nông nghiệp, của sản phẩm lương thực được tốt hơn một khi tài nguyên đất đảm bảo tổ chức về độ dinh dưỡng. Vì thế, việc cải cách trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp là điều cần thiết. Việc tìm kiếm một biện pháp khắc phục sẽ đòi hỏi những thay đổi mang tính đột phá và phù hợp với điều kiện của môi trường hiện tại. Trong đó có liên quan đến việc thay đổi cách thức canh tác và làm thay đổi quan niệm sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và thuốc tăng trưởng cho nuôi trồng thủy sản.

Tiếp theo trang 4

Quá trình đàm phán để từng mặt hàng nông sản từ Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ mất thời gian khá lâu và đòi hỏi sự cam kết nên người sản xuất và nhà xuất khẩu cần nắm rõ các nguyên tắc cũng như những chính sách như chính sách phá giá, chống trợ cấp... đặc biệt, luật hiện đại hóa an toàn thực phẩm Mỹ.

Công lao đàm phán sẽ bị hủy hoại nếu việc xuất khẩu vi phạm những nguyên tắc đang vận hành với tên gọi “hàng rào kỹ thuật”.

BÁN ỚT HỌC ĐƯỢC GÌ?

Gia Viên*Trung tâm BSA*

Nếu Mexico mệnh danh là vương quốc ớt với những giống ớt độc đáo thì tại ĐBSCL, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp được xem là “vựa ớt lớn nhất miền Tây” dù Chợ Gạo, Tiền Giang cũng từng là vùng trồng ớt nổi tiếng.

Định vị nguồn cung - tiềm năng tiêu thụ

Với sự chọn lựa những giống ớt ưu thế như Chánh Phong, Thiên Ngọc, Sen Hồng, Hai Mũi Tên, Sừng Trâu, Chỉ Thiên, ớt Búng, Tên Lửa 106, ớt chỉ thiên lai F1 Capri 45... chỉ riêng 5 xã cù lao thuộc huyện Thanh Bình đã trên 2.000 ha, năng suất bình quân hơn 10 tấn/ha.

Công ty TNHH Cẩm Long Đồng Tháp (ở thị trấn Thanh Bình) là một trong 5 đơn vị được Tổng cục Hải quan Trung Quốc cấp phép xuất khẩu ớt sang thị trường này (với mã số nhà đóng gói: VN-ĐTPH-016) đã tiên phong trong việc hỗ trợ nông dân xây dựng mã số vùng trồng, liên kết chuỗi sản xuất - tiêu thụ trái ớt tươi trên địa bàn huyện. Với mức hỗ trợ vốn đầu tư ban đầu 30 triệu đồng/ha, giải ngân thông qua ngân hàng, Công ty có hai hình thức: Bao tiêu theo giá thị trường và giá cố định với mức 25.000 đồng/kg – hạn mức 1,5 tấn/công, còn lại sẽ mua giá theo giá thị trường. Mô hình liên kết sản xuất trái ớt đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu do Công ty Cẩm Long tổ chức có khả năng thu hút 1.500 – 1.700 hộ tham gia, diện tích lên đến 500ha.

Toàn huyện có 16 mã số vùng trồng, diện tích 200ha, theo ông Nguyễn Văn Kẹm, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Thanh Bình, những mô hình liên kết sản xuất, gắn với quản lý mã số vùng trồng là cách làm rất tốt nhằm thúc đẩy sản xuất một cách chuyên nghiệp, bài bản. Người trồng thấy được lợi ích

sẽ tuân thủ quy trình chăm sóc, giúp sản phẩm không còn dư lượng thuốc BVTV, đáp ứng được các yêu cầu ngày càng nghiêm ngặt của thị trường xuất khẩu. Tháng 10/2021, sau quá trình đàm phán 5 công ty xuất khẩu ớt tươi gồm Công ty TNHH Thành An Onion, Công ty cổ phần Thương mại và xuất nhập khẩu Cái Lân, Công ty TNHH Cẩm Long - Đồng Tháp, Công ty TNHH Nông nghiệp Vĩnh Bình, Công ty TNHH Nông sản Tân Đông đã được cấp phép xuất khẩu ớt sang thị trường Trung Quốc với điều kiện bảo đảm các yêu cầu trong dự thảo Nghị định thư. Đặc biệt, phải đáp ứng yêu cầu xử lý kiểm dịch thực vật bao gồm cả 2 biện pháp xử lý bằng methyl bromide (với liều lượng 32g/m³ trong 2 giờ hoặc 18g/m³ trong 5 giờ) và xử lý lạnh (sau khi xử lý methyl bromide) ở nhiệt độ 0.56 - 2.77°C trong 4 ngày hoặc nhiệt độ 3.33 - 8.33°C trong 11 ngày.



Vùng trồng theo chuỗi liên kết với Công ty TNHH Cẩm Long Đồng Tháp.

Ảnh: Minh Đảm (Báo NNVN) – Nguồn Internet

Cục Bảo vệ thực vật cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với lô ớt đảm bảo hàng hóa từ các vùng trồng được cấp mã số và cơ sở đóng gói đã được phía Trung Quốc công nhận; xác nhận thông tin quá trình xử lý kiểm dịch thực vật căn cứ

trên giấy chứng thư khử trùng do các đơn vị cung cấp dịch vụ đủ điều kiện hành nghề xử lý kiểm dịch thực vật thực hiện và ghi thông báo bổ sung lên giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật với nội dung đã thống nhất với phía Tổng cục Hải quan Trung Quốc.

Năm 2020, Trung Quốc đã dừng nhập khẩu ớt do nhiễm ruồi đục quả, họ yêu cầu quả ớt nhập từ Việt Nam sẽ phải được sản xuất từ những vùng không nhiễm ruồi đục quả hoặc phải được xử lý kiểm dịch thực vật trước khi xuất khẩu.

Bài học từ Hàn Quốc

Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc cho biết ngày 7/4/2023, Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc đã ra thông báo sẽ ngừng bán và thu hồi ngay lập tức sản phẩm ớt nhập khẩu từ Công ty TNHH Long Thành (Hải Dương), Việt Nam có dư lượng thuốc trừ sâu vượt quá tiêu chuẩn; được Công ty TNHH JM Food (Gongju-si, Chungcheongnam-do) và Công ty TNHH Thực phẩm Daelim Global (Gangseo-gu, Busan). Co., Ltd. (Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do) bán ra tại các phân khu ở Hàn Quốc. Các sản phẩm bị thu hồi là ớt được nhập khẩu dưới dạng ớt đỏ đông lạnh, sấy khô và chia nhỏ để bán tại Hàn Quốc có chứa chất tricyclazole. Loại thuốc trừ bệnh được sử dụng

chủ yếu trong canh tác lúa. Mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật bị phát hiện đối với hàng nhập khẩu của JM Food là 0,11 mg/kg và của Daelim Global Food là 0,05mg/kg trong khi mức cho phép của Hàn Quốc là 0,01 mg/kg. Khối lượng sản phẩm phải thu hồi là 24 tấn ớt đỏ đông lạnh sản xuất năm 2022 được đóng gói trong bao 20kg, 1kg và 500g. Cục Bảo vệ thực vật đã lập tức gửi thông báo đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương, các chi cục kiểm dịch thực vật và doanh nghiệp đề nghị tiếp tục kiểm tra, làm rõ nguyên nhân và có giải pháp khắc phục.

Hàn Quốc là thị trường xuất khẩu lớn thứ 3 của Việt Nam. Nhóm hàng gia vị, trong đó có ớt Việt Nam được thị trường này khá ưa chuộng. Theo Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam, năm 2022, Việt Nam xuất khẩu được khoảng 4.900 tấn ớt, với kim ngạch đạt 11,9 triệu USD. Cùng với hồ tiêu, quế, hồi, gừng, nghệ... và ớt được xếp vào nhóm gia vị tham gia vào quá trình chế biến nên càng được coi trọng chất lượng và giá trị. Cũng chính vì vậy sự chuẩn mực quyết định cho việc làm ăn lâu dài.

Hàn Quốc quy định tiêu chuẩn khắt khe không kém châu Âu, Nhật Bản. Đặc biệt, rất khắt khe trong việc kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, vi sinh và kháng sinh khi người tiêu



Hàn Quốc siết chặt kiểm tra ớt nhập khẩu từ Việt Nam - nguồn Internet

dùng Hàn Quốc coi trọng xu hướng tiêu dùng xanh, phát triển bền vững. Tại Hàn Quốc, ngoài chất lượng, hương vị còn cần yếu tố an toàn cho môi trường, bao bì đóng gói hạn chế sử dụng nguyên liệu từ nhựa. Ông Phạm Khắc Tuyên, Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc lưu ý, tới tháng 2/2023, Bộ An toàn Dược phẩm và Thực phẩm Hàn Quốc chỉ chấp thuận 8 phòng thí nghiệm gồm: 6 Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1- 6, đóng tại Hải Phòng, Đà Nẵng, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Cà Mau, Cần Thơ; cùng 2 phòng thí nghiệm độc lập là Công ty Intertek chi nhánh Cần Thơ và Công ty SGS Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh. Bộ An toàn thực phẩm và dược phẩm Hàn Quốc đang kiểm tra 7 hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật, gồm: Diniconazole, Tolfenpyrad, Tricyclazole, Permethrin, Dimethoate, Isoprothiolein, Methominostrobin đối với ớt nhập khẩu từ Việt Nam. Việc kiểm tra này sẽ kéo dài đến ngày 30/3/2024. Ớt dạng quả, muốn xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc cần có kết quả kiểm nghiệm từ các phòng thí nghiệm trên kèm theo lô hàng xuất khẩu. Thời gian tạm thời áp dụng các yêu cầu kiểm tra là 1 năm, bắt đầu từ ngày 31/3/2023 đến hết 30/3/2024.

Giá trị thương hiệu và dấu ấn địa phương

Từ ngày 1/1/2017, Hàn Quốc đã áp dụng cơ chế mới về quản lý danh mục thuốc bảo vệ thực vật có trong quả hạt có dầu và hoa quả nhiệt đới. Theo đó, nếu dư lượng thuốc bảo vệ thực vật chưa được đăng ký thiết lập mức giới hạn cho phép (Maximum residue limit – MRLs) thì sẽ bị áp dụng mức mặc định chung là 0.01ppm.

Thuốc bảo vệ thực vật được cảnh báo bởi các tổ chức FAO, WHO, UNEP, Phụ lục III của Công ước Rotterdam; thuốc bảo vệ thực vật chứa vi sinh vật gây bệnh cho người; thuốc bảo vệ thực vật gây đột biến gen, ung thư, độc sinh sản cho người... Bà Nguyễn Thanh Hương, đại diện Cục bảo vệ thực vật, Bộ Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN-PTNT) cho biết Cục bảo vệ thực vật và cơ quan Kiểm dịch Hàn Quốc (QIA) đã cùng thực hiện chương trình tiền kiểm tra tại các nhà máy của Việt Nam đối với 2 sản phẩm Thanh Long và Xoài từ năm 2015. Cục bảo vệ thực vật đề xuất và được phía QIA chấp nhận là QIA chuyển giao việc giám sát cho Cục bảo vệ thực vật.

Trong hai năm 2017 – 2018, Cục bảo vệ thực vật, đã rà soát và loại bỏ một số hoạt chất có nguy cơ cao ảnh hưởng đến sức khỏe con người, vật nuôi và môi trường. Trong đó, có thể kể đến loại bỏ 11 hoạt chất, gồm: Acephate, diazinon, zinc phosphide, malathion, carbendazim, thiophanate methyl, benomyl, 2,4-D, paraquat, carbofuran, trichlorfon ra khỏi danh mục.

Hệ thống quản lý dư lượng (PLS) hướng đến mục tiêu hỗ trợ nông sản Việt Nam nâng cao chất lượng đáp ứng được yêu cầu khi nhập khẩu, Cục bảo vệ thực vật đã và đang siết chặt việc đăng ký, sản xuất, buôn bán và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Đồng thời, tiếp tục ưu tiên đăng ký vào danh mục cũng như sử dụng các thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học thân thiện với môi trường tiến tới năm 2020 đạt khoảng 30% thuốc bảo vệ thực vật sinh học trong danh mục.

Lời cảnh báo

Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc cảnh báo, những vụ việc như trên nếu không được ngăn chặn sẽ ảnh hưởng tới hình ảnh nông sản của Việt Nam xuất sang Hàn Quốc. “Các doanh nghiệp sản xuất ở địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp xuất khẩu cần dành nhiều thời gian nghiên cứu, phân tích thị trường Hàn Quốc để xác định rõ sản phẩm hướng tới phân khúc tiêu dùng nào, sản phẩm cần đạt tiêu chuẩn kỹ thuật và đặc biệt là kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (hệ thống PLS) tại thị trường Hàn Quốc”, ông Phạm Khắc Tuyên, Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc đưa ra lời khuyên.

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH SINH KẾ CHẾ BIẾN CÁ KHÔ Ở HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

PGS.TS. Nguyễn Phú Sơn - Trường Kinh tế - ĐHCT

**Ts. Lê Thị Thanh Hiếu, Ts. Nguyễn Thị Thu An,
Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ**

Mô hình chế biến cá khô mang tính truyền thống lâu đời tại xã Phú Thọ, huyện Tam Nông trong nhiều năm nay, đặc biệt hơn, mô hình này đã được công nhận nhãn hiệu tập thể Làng Nghề Khô Cá Lóc tại ấp Phú Thọ A, xã Phú Thọ vào năm 2022 với gần 200 hộ sản xuất trong làng nghề.

Sản phẩm chính của mô hình là các loại cá khô được chế biến từ cá nước ngọt gồm khô cá lóc, khô cá sặc rằn, khô cá chột, khô cá linh, khô cá com... trong đó khô cá lóc là sản phẩm chủ lực của các hộ sản xuất và loại cá khô này được sản xuất quanh năm. Các loại cá khô sau khi sản xuất được bán cho các chủ vựa, thương lái và người tiêu dùng trực tiếp tại địa phương, chiếm 20% tổng sản lượng) và ở nhiều tỉnh thành khác nhau (TP. HCM, Cà Mau, Bạc Liêu, Bình Dương...), chiếm 80%. Ngoài ra, cá khô sặc rằn cũng là sản phẩm có lượng tiêu thụ lớn. Sản phẩm các loại cá khô ở đây được tiêu thụ dưới dạng đóng gói dạng thô, không có bao bì nhãn hiệu.

Đầu vào chính chủ yếu là nguồn cá nuôi, sản xuất cá khô từ nguồn nguyên liệu cá đồng vẫn có nhưng chỉ làm theo đơn đặt hàng vì giá thành của cá khô làm từ nguồn nguyên liệu cá đồng thường rất cao. Ngành nghề sản xuất này đòi hỏi lực lượng lao động thủ công lớn, chủ yếu là lao động nữ để thực hiện các khâu cắt, xẻ, phơi, với giá thuê lao động là 15.000 đồng/giờ. Khô được phơi nắng tự nhiên, không ứng dụng công nghệ sấy, do đó trong mùa mưa cũng có nhiều bất lợi về thời tiết.

Thu nhập bình quân đạt được của các cơ sở sản xuất cá khô ở đây là 15.000 đồng/kg đối với sản phẩm cá khô lóc và 47.000 đồng/kg đối

với cá khô sặc rằn.

Chuỗi giá trị cá khô tại địa phương bao gồm 04 khâu cung cấp đầu vào, chế biến, thương mại và tiêu dùng (Hình 1). Sơ đồ chuỗi giá trị cá khô cho thấy, có 02 kênh phân phối chính gồm:

Kênh 1: Các cơ sở chế biến

Người bán lẻ/thương lái/chủ vựa tại các chợ ngoài địa phương Người tiêu dùng

Kênh 2: Các cơ sở chế biến

Người tiêu dùng

Nhìn chung chuỗi giá trị cá khô ở vùng tương đối đơn giản và sản phẩm cá khô chưa thể đi xa được, chủ yếu do hiện tại các cơ sở chế biến cá khô đang sử dụng kỹ thuật theo lối truyền thống, chưa đảm bảo được những yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm, đồng thời cũng chưa có bao bì nhãn mác phù hợp, mặc dù đã được công nhận làng nghề trong năm 2022.

Trong quá trình vận hành của chuỗi giá trị này cho thấy, các cơ sở chế biến cá khô tham gia trong chuỗi giá trị có được những thuận lợi sau:

i) Nhà nước và chính quyền địa phương có nhiều chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất (khuyến công hỗ trợ máy móc thiết bị, Chương trình OCOP, quảng bá giới thiệu sản phẩm, xây dựng nhãn mác, bao bì sản phẩm) cho các cơ sở chế biến cá khô;

ii) Du lịch của cả nước nói chung và của tỉnh Đồng Tháp nói riêng ngày càng phát triển, góp phần giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm cá khô trong vùng;

iii) Nhu cầu tiêu dùng cá khô trên thị trường ổn định;

iv) Có hệ thống giao thông đường bộ tương đối thuận lợi;

v) Vườn Quốc gia tràm chim được Thế giới

công nhận là khu Ramsar của Thế giới, thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm cá khô kết hợp với phát triển du lịch;

vi) Nguồn nguyên liệu trong vùng dồi dào;

vii) Các cơ sở chế biến cá khô có được mối quan hệ mua bán lâu năm với các thương lái và đại lý trong và ngoài vùng;

viii) Làng khô Phú Thọ được công nhận vào năm 2022, làm gia tăng thương hiệu cho sản phẩm cá khô trong vùng;

ix) Các hộ chế biến cá khô có kinh nghiệm lâu năm.

Bên cạnh những thuận lợi như đã nêu ở trên, các hộ chế biến cá khô ở đây cũng phải đối mặt với những khó khăn nhất định, bao gồm:

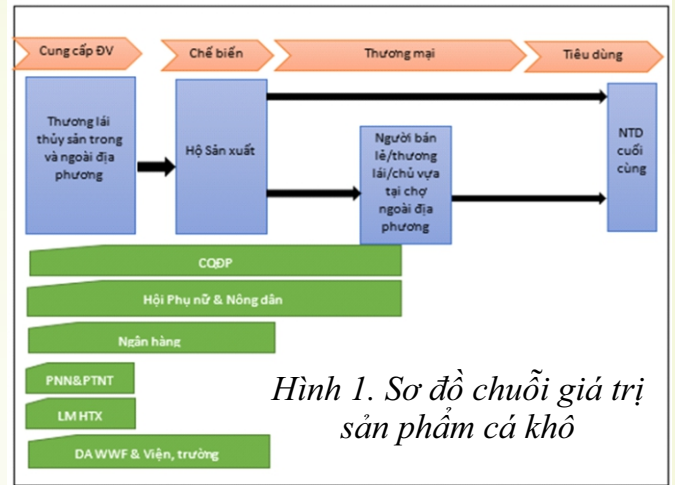
i) Chi phí nhân công cao;

ii) Hành vi tiêu dùng của thị trường theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm ngày càng gia tăng;

iii) Đối mặt cạnh tranh với những địa phương khác trong vùng ĐBSCL có chế biến cá khô trong việc thu mua nguyên liệu cá tươi, chất lượng và giá cả (An Giang, Long An); Chính sách về vệ sinh an toàn thực phẩm ngày càng siết chặt hơn, gây khó khăn trước mắt cho các hộ chế biến cá khô có qui mô nhỏ; Nhãn mác, bao bì của các cơ sở chưa được bắt mắt và hấp dẫn; Sản phẩm chủ yếu được bán tại chỗ, chưa mở rộng được kênh phân phối đến các thị trường cao cấp (siêu thị, cửa hàng đặc sản) và tại các thành phố lớn; Xử lý môi trường chất thải chưa đảm bảo.

Để giúp cho cộng đồng chế biến cá khô ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp nâng cao sinh kế từ ngành nghề này, dựa vào những thuận lợi và khó khăn vừa được trình bày ở trên, các giải pháp sau đây cần được thực thi, bao gồm:

i) Nâng cao thương hiệu sản phẩm cá khô của vùng. Đây là giải pháp mang tính công kích do nó tận dụng được tất cả 03 cơ hội có được của các cơ sở chế biến cá khô trong vùng để phát huy những điểm mạnh của vùng như: Vườn Quốc gia tràm chim được Thế giới công nhận là khu Ramsar của Thế giới, Nguồn nguyên liệu trong vùng dồi dào, và Làng khô Phú Thọ được công nhận vào năm 2022. Mỗi khi giải pháp này được thực thi sẽ giúp cho các cơ sở chế biến cá khô trong vùng gia tăng được lượng cá khô tiêu thụ, và do vậy nâng cao được thu nhập;



ii) Tăng cường nghiên cứu, đầu tư cơ sở vật chất và cải thiện quy trình chế biến, bảo quản sản phẩm. Giải pháp này được đề xuất dựa trên cơ sở tận dụng điểm mạnh của vùng là có được nguồn nguyên liệu cá tươi dồi dào, và các cơ sở chế biến cá khô trong vùng có được kinh nghiệm chế biến lâu năm, để khắc phục được những hậu quả mang lại từ việc chi phí nhân công trong vùng cao, đối mặt với sự cạnh tranh của các cơ sở chế biến khô khác xung quanh vùng (trong và ngoài huyện và tỉnh Đồng Tháp). Do vậy, nếu giải pháp này được thực thi sẽ giúp cho các cơ sở chế biến cá khô trong vùng cải thiện được chất lượng sản phẩm và cắt giảm được chi phí sản xuất, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm cá khô trong vùng;

iii) Đầu tư cơ sở hạ tầng để xử lý chất thải trong quá trình chế biến cá khô. Để vừa khắc phục được hạn chế của vùng là các hộ/cơ sở chế biến cá khô chưa xử lý tốt chất thải trong khâu chế biến, vừa đáp ứng được hành vi tiêu dùng của thị trường theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm ngày càng gia tăng và chính sách về an toàn vệ sinh thực phẩm ngày càng siết chặt hơn, giải pháp này được đề xuất.

Để thực thi được 03 giải pháp nêu trên, những hoạt động cụ thể sau đây được đề xuất:

- Đối với giải pháp (i): để thực thi được giải pháp này, các hoạt động cụ thể sau cần được thực hiện: Phát triển sản phẩm OCOP cho các cơ sở chế biến cá khô trong vùng; Tăng cường các hoạt động chiêu thị của các cơ sở sản xuất/doanh nghiệp chế biến cá khô; Tăng cường nghiên cứu, đầu tư cơ sở vật chất và cải thiện quy trình chế biến.

- Đối với giải pháp (ii): Tổ chức các hội thảo tập huấn để giới thiệu công nghệ và quy trình chế biến tiên tiến cho các cơ sở chế biến cá khô trong vùng; Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật chế biến và bảo quản sản phẩm theo công nghệ và quy trình tiên tiến.

- Đối với giải pháp (iii): Vận động các cơ sở sản xuất/doanh nghiệp chế biến cá khô đầu tư cơ sở hạ tầng để xử lý chất thải; Đầu tư cơ sở hạ tầng để xử lý chất thải trong quá trình chế biến.

RUỒI LÍNH ĐEN VÀ MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN CỦA ENDOTA

Gia Viên - Trung tâm BSA

Với diện tích trồng xoài trên 14.000ha, sản lượng trái hàng năm hơn 150.000 tấn/năm, ước tính giá trị gần 2.700 tỷ đồng. Hành trình từ vườn xoài tới nhà máy chế biến cũng đặt ra nhiều tình huống thách thức.

Kinh tế tuần hoàn và Start Up

Đối với Võ Duy Khánh, ở thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, bãi thải từ xoài gọt vỏ, bỏ hạt gợi ra cách giải bài toán khó bằng cách ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn.

Bản thân ruồi lính đen là một vòng tuần hoàn. Con trưởng thành bay lên khoảng 5-7 ngày, tranh thủ giao phối để đẻ trứng. Mỗi con cái đẻ khoảng 500 trứng rồi chết. Với số vốn vốn vụn 200.000 đồng, dù chỉ mua được một hộp trứng rồi gầy lên, nhưng Võ Duy Khánh đã nuôi ước mơ rất lớn từ ruồi lính đen.

Phải mất hơn 4 năm, từ lúc bắt đầu gầy giống tới lúc có sản phẩm đưa ra thị trường

vào tháng 7-2022, để “ruồi lính đen” làm việc theo ý mình, không biết bao nhiêu lần "lên bờ xuống ruộng", Khánh nói: Tới khi làm chủ vòng tuần hoàn này cũng là lúc giá trứng ruồi lính đen chỉ còn khoảng 4 triệu đồng/kg thay vì 20 triệu đồng/kg như lúc khởi đầu”. Cơ hội kiếm tiền vụt qua trước mắt, Võ Duy Khánh vẫn kiên trì liên hệ một nhà máy chế biến xoài, thu gom 30% “phế phẩm” từ nhà máy về nghiền rồi trộn với bã đậu, cám làm thức ăn đúng sở thích của ruồi lính đen, trùng khớp dòng đời ngắn ngủi 1 tháng - từ trứng, ấu trùng, nhộng, cuối cùng lột xác thành ruồi lính đen trưởng thành.

Từ một trại ruồi lính đen rộng 1.000m² ở Cao Lãnh tới khi có xưởng rộng gấp 5 lần, vốn trên 2 tỷ đồng - là đất thuê (100 triệu/năm) - Khánh đã vay 1 tỷ đồng - lãi suất 5%/năm, từ nguồn quỹ khởi nghiệp, thế chấp máy móc và dồn cả vốn lẫn lãi vào việc



Võ Duy Khánh sáng lập Công ty TNHH công nghệ ENDOTA, đặt ruồi lính đen vào đúng vị trí trung tâm hệ thống tuần hoàn để không có gì phải bỏ đi dù đó là rác - Ảnh: GV

đầu tư vào trại nuôi và dây chuyền sản xuất chế phẩm sinh học - đã trên 3 tỷ đồng nữa. Đầu vào là hạt xoài, vỏ xoài, trái xoài hư, trung bình 4-5 tấn/ngày. Sản phẩm đóng gói dạng chai 1 lít, giá 135.000 đồng cung cấp chế phẩm cho cây ăn trái (sầu riêng, mít, xoài, rau màu), lúa và chăn nuôi (gà vịt, ếch và tôm). Thị trường tiêu thụ mở rộng từ Đồng Tháp tới Bạc Liêu, Sóc Trăng.

Ruồi lính đen, nhộng có thể làm thức ăn cho chăn nuôi gia cầm, thủy sản và xác ruồi lính đen được tận dụng làm phân bón cho cây trồng. Dịch thủy phân làm chế phẩm sinh học bổ sung các enzym và acid amin giúp tăng chất lượng thức ăn, tạo mùi hấp dẫn kích thích tôm cá ăn nhiều, chóng lớn, tăng độ kết bám và tạo màng bảo vệ cho các chất bổ sung vào khẩu phần thức ăn thủy sản - một cách lay chuyển nhà nông theo hướng làm ăn bền vững hơn. Tới nay, năng lực sản xuất chế phẩm sinh học từ 150-300 lít/ngày. Mục tiêu doanh thu khoảng 200 tỷ đồng/năm; lợi nhuận 20-25% doanh thu... là ước mơ có tính dẫn dắt đối với Khánh.

Chuyên nghiệp hóa ngành xoài

Theo kế hoạch định hướng của UBND tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, diện tích trồng xoài đạt 36% trong tổng số diện tích trồng cây ăn trái của tỉnh. Ít nhất 11.000ha thuộc các vùng trồng và cơ sở hoạt động trong

lĩnh vực sơ chế, đóng gói xoài xuất khẩu đều được cấp mã số. Hệ thống xử lý sau thu hoạch, đóng gói áp dụng công nghệ xử lý bằng hơi nước bão hòa (xử lý côn trùng) và cấp đông siêu tốc bằng chất lỏng (cấp đông nguyên trái), giảm tổn thất sau thu hoạch ít nhất 20%, thời gian bảo quản có thể kéo dài đến 2 tháng.

Các hợp tác xã, tổ hợp tác, hội quán có diện tích trồng xoài đạt chứng nhận an toàn thực phẩm, các tiêu chuẩn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), được hướng dẫn cách ứng dụng đồng bộ khoa học kỹ thuật vào quy trình sản xuất, ứng dụng đồng bộ công nghệ sau thu hoạch, gắn truy xuất nguồn gốc, dán tem chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm có hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm với các công ty, doanh nghiệp kinh doanh; diện tích chuyển đổi sản xuất xoài hữu cơ trên 293ha. Đặc biệt, kế hoạch đặt mục tiêu thu hút đầu tư nhà máy chế biến xoài và phế phụ phẩm xoài có công suất 30.000 tấn xoài/năm. Thông thường, quy trình chế biến xoài phải tự xử lý hơn 30% vụn xoài, vỏ xoài, hạt xoài. Tuy nhiên, đây là thách thức lớn khi nguồn nguyên liệu chế biến ngày càng tăng.

Năm 2019, UBND tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo việc tiếp nhận rác thải xoài (huyện Tân Hồng) thì thu gom, vận chuyển về khu xử lý rác Dinh Bà để chôn lấp hợp vệ sinh. Đối



Võ Duy Khánh trao đổi với PGS.TS Nguyễn Phú Sơn về lợi ích ruồi lính đen - Ảnh: GV

với khu xử lý rác Hòa Thành (huyện Lai Vung), chỉ xem xét tiếp nhận rác thải xoài sau khi ô chôn lấp số 2 được đầu tư hoàn chỉnh, nghiệm thu, đi vào hoạt động. Đối với các địa phương chưa có giải pháp xử lý và không có khu chôn lấp hợp vệ sinh đáp ứng nhu cầu tiếp nhận rác thải xoài (như TP.Cao Lãnh, TP.Sa Đéc, huyện Cao Lãnh, huyện Thanh Bình, huyện Lai Vung) thì thu gom, vận chuyển về khu xử lý rác Dinh Bà để chôn lấp hợp vệ sinh. Tuy nhiên về lâu lâu dài, UBND tỉnh yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ cần tăng cường mời gọi các nhà đầu tư nghiên cứu các đề tài khoa học và thực hiện các dự án chế biến vỏ xoài, hạt xoài thành các sản phẩm khác có giá trị (phân hữu cơ, thức ăn gia súc...); nhằm giải quyết dứt điểm vấn đề ô nhiễm môi trường phát sinh từ hoạt động sơ chế, chế biến xoài trên địa bàn tỉnh. UBND Tỉnh yêu cầu Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Cao Lãnh quy hoạch mở rộng khu xử lý chất thải rắn Đập Đá phải có khu vực chôn lấp hợp vệ sinh rác thải hữu cơ phát sinh từ hoạt động sơ chế, chế biến nông sản trong đó có vỏ xoài, hạt xoài và các loại rau, củ, quả...

Từ 01/2022 đến tháng 06/2023, TS. Nguyễn Thị Ngọc Trúc, cùng các cộng sự Trần Ngọc Phúc; ThS. Phan Thị Mỹ Dung; KS. Trần Ngọc Phú Tịnh; Nguyễn Thị Mai Hương đã triển khai hoạt động đề tài nghiên cứu Hoàn thiện quy trình sản xuất phân hữu cơ sinh học từ phế phẩm của quả xoài.

Ánh sáng từ nền kinh tế xanh

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050, Việt Nam phấn đấu đưa nền kinh tế xanh từ quy mô 6,7 tỷ USD năm 2020 lên đến 300 tỷ USD đóng góp vào tổng GDP quốc gia vào năm 2050. Ngân hàng Thế giới (năm 2022) ước tính cần đầu tư thêm khoảng 368 tỷ USD cho đến năm 2040, tương đương 6,8% GDP mỗi năm khi theo đuổi lộ trình phát triển kết

hợp khả năng chống chịu và phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050. Tuy nhiên, khu vực công chỉ có thể đáp ứng khoảng 1/3 nguồn lực yêu cầu. Do đó, nguồn lực từ cộng đồng có ý nghĩa rất lớn trong quá trình chuyển biến về nhận thức trong sản xuất, tiêu dùng và lối sống, trong tư duy hoạch định chính sách. Đặc biệt là cần được cụ thể hóa bằng những giải pháp chuyển đổi xanh dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo ở từng lĩnh vực, địa phương. "Có anh nông dân trồng đậu bắp mới khoe xài chế phẩm từ ruồi lính đen giảm được 70% phân bón, đỡ được sâu bệnh. Tuy vậy, làng hoa Sa Đéc ít xài", Khánh nói. Vì vậy, nhóm nghiên cứu và phát triển đang tiếp tục nghiên cứu phát triển thêm sản phẩm tốt cho bộ rễ cây, ra bông... Nông dân sẽ là cộng tác viên thực nghiệm và cùng lực lượng sale của ENDOTA đo lường hiệu quả khi bán hàng.

ENDOTA đã thực hiện được 3 bước "thần kỳ", nhưng Khánh tự nhận cũng chỉ mới là ngọn đèn thấp sáng hành trình chuyển đổi. Điều bản khoản của Khánh là hiện nay chỉ xử lý chất thải của một nhà máy, chẳng thấm vào đâu so với lượng chất thải từ các nhà máy chế biến xoài. Nếu có nguồn vốn lớn, anh sẽ đầu tư và phát triển với quy mô lớn hơn để biến chất thải thành nguồn lợi lớn khi xanh hóa những vườn cây, làng hoa, nông trại chăn nuôi... theo hướng bền vững. Có vẻ như ENDOTA quá nhỏ bé trong khi guồng máy chuyển đổi kỳ vĩ đang vận hành theo hướng Xanh, nhưng Võ Duy Khánh vẫn nuôi dưỡng ý chí đổi mới sáng tạo để giải bài toán hóc búa đang đặt ra trên quê hương mình. Không to tát nhưng ENDOTA có ý nghĩa, đậm thấm và tinh tế nhờ tầm nhìn xa của kỹ sư Võ Duy Khánh, 34 tuổi. " Ruồi lính đen không phải công cụ sinh lợi gói gọn mà là gạch nối trong chuỗi cung ứng cho cây lành - trái sạch (sầu riêng, mít, xoài, rau màu, lúa, hoa), chăn nuôi gà vịt, ếch và tôm... ", Khánh nói.

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH SINH KẾ TRỒNG SEN KẾT HỢP VỚI NUÔI CÁ TRONG MÙA LŨ Ở HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

**PGS.TS. Nguyễn Phú Sơn - Trường Kinh tế - ĐHTC
Ts. Lê Thị Thanh Hiếu, Ts. Nguyễn Thị Thu An,
Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ**

Mùa lũ tại đây bắt đầu từ tháng 8 đến tháng 12 hàng năm, vào mùa lũ ở đây, các cư dân trong vùng ngoài hoạt động trồng lúa (sinh kế chính) ở những khu vực có đê bao khép kín, họ còn thực hiện các hoạt động sinh kế khác để bổ sung thêm nguồn thu nhập trong năm cho hộ gia đình như: khai thác và nuôi trồng thủy sản, khai thác và đan lát lục bình, sơ chế biên cá khô, trồng sen. Gần đây, khi ngành hàng sen được tỉnh Đồng Tháp đưa vào danh mục 05 ngành hàng nông nghiệp chủ lực của tỉnh¹, với sự hỗ trợ kỹ thuật của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Chương trình WWF, các nông hộ ở đây đã và đang thử nghiệm mô hình sinh kế trồng sen kết hợp với nuôi cá trong mùa lũ. Mặc dù, đến nay mô hình này chưa thực sự được nhân rộng trên địa bàn huyện Tam Nông do các nông hộ thực hiện mô hình sinh kế này vẫn còn gặp những hạn chế bên trong, cũng như phải đối mặt với những thách thức bên ngoài không kiểm soát được. Chính vì vậy, trong khuôn khổ của bài viết này, tôi xin được nêu ra một vài khó khăn chính mà các nông hộ thực hiện mô hình này đang phải đối mặt, từ đó, dựa trên những thuận lợi và cơ hội sẵn có của vùng lũ Tam Nông để đề xuất một số giải pháp để phát triển mô hình sinh kế “Trồng sen kết hợp với nuôi cá trong mùa lũ”, trước hết góp phần cải thiện sinh kế của các nông hộ đang thực hiện mô hình, và kế đó để làm cơ sở cho việc nhân rộng mô hình này trong thời gian tới.

Trước hết, qua đánh giá nhanh các nông hộ trong vùng lũ của huyện Tam Nông tại 03 xã Phú Thọ, Phú Đức và Tân Công Sính, cũng như phỏng vấn lãnh đạo địa phương của 03 xã này, huyện Tam Nông, các Ban ngành đoàn thể và Sở ngành có liên quan, lãnh đạo Ngân hàng Nông nghiệp, Ngân hàng Chính sách, các tác nhân tham gia

trong chuỗi giá trị cá và sen, tôi nhận diện được 08 khó khăn bên trong mà các hộ đang thực hiện mô hình kế này gặp phải, bao gồm:

i) Kỹ thuật và kinh nghiệm trồng sen kết hợp với nuôi cá của người dân trong vùng dự án còn hạn chế, đặc biệt về năng lực tổ chức quản lý cộng đồng trong quá trình sản xuất;

ii) Các hộ trong mô hình chưa kết nối được với thị trường người mua, do vậy giá cả bán cá và sen phụ thuộc gần như hoàn toàn vào thương lái;

iii) Trong vùng chưa có cơ sở cung cấp con giống cá đồng, cũng như giống cá nuôi, do vậy chi phí con giống cũng như giá trị cá thương phẩm không cao;

iv) Kỹ thuật chế biến và kỹ năng làm thị trường của các hộ trong trồng sen cũng như những cơ sở chế biến sen trong tỉnh còn hạn chế;

v) Chưa có sự gắn kết giữa các hộ trồng sen cũng như giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị sen trong vùng dự án và cả trên địa bàn trong tỉnh;

vi) Nhận thức và tư duy kinh tế theo hướng chỉ quan tâm đến việc bán sản phẩm với giá cao và không ổn định hơn là có được thu nhập ổn định trong năm vẫn còn tồn tại (W6)

vii) Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún;

viii) Năng lực tiếp cận chính sách và thị trường của các nông hộ trong mô hình còn rất hạn chế.

Ngoài ra, các nông hộ trong mô hình sinh kế này còn phải đối mặt với 03 thách thức sau:

i) Giá cả thị trường cá luôn biến động, trong khi đó giá cả thức ăn thủy sản lại có xu hướng gia tăng liên tục;

ii) Giá cả thị trường sen biến động thường xuyên, làm ảnh hưởng đến thu nhập của người

¹ 05 ngành hàng chủ lực bao gồm: lúa gạo, cá tra, xoài, hoa kiểng và sen

trồng sen;

iii) Ngành nghề phi nông nghiệp trong vùng còn hạn chế.

Do vậy, để giúp cho mô hình sinh kế này được phát triển trong thời gian tới trên địa bàn, tôi có một số đề xuất giải pháp sau đây:

i) Tiếp tục phát triển mô hình trồng sen kết hợp với nuôi cá. Đây là giải pháp mang tính công kích, theo chúng tôi, có tính đột phá lớn nhất cho vùng dự án, như đã được Chương trình WWF định hướng trước đây và hiện nay, do nó tận dụng được tất cả 05 điểm mạnh sẵn có của vùng (Vùng dự án có được nguồn nước dồi dào trong mùa lũ; Sen là một trong 05 ngành hàng chủ lực của tỉnh; Vùng có được hệ thống khu đê lũng, thuận lợi cho việc trồng sen, nuôi cá; Nuôi cá kết hợp với trồng sen có tác động tốt đến việc cải thiện chất lượng đất đai, và do vậy làm tăng năng suất và giảm chi phí sản xuất lúa cho vụ trồng sau đó; và vùng có được hệ thống giao thông đường bộ tương đối thuận lợi, để đèo đèo tất cả 06 cơ hội có được (Nhu cầu sen nguyên liệu để chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng rất nhiều và đa dạng (sữa sen, trà sen, lá sen để làm hàng hóa thủ công mỹ nghệ v.v...); Vùng được Chương trình WWF hỗ trợ kỹ thuật và phát triển mô hình nuôi cá trong mùa lũ từ năm 2019, tạo điều kiện cho các hộ đa dạng hóa được thu nhập; Trong quá trình sản xuất, các nông hộ được sự hỗ trợ tích cực của các ngân hàng (ngân hàng chính sách và ngân hàng nông nghiệp), Chính quyền địa phương, Hội nông dân và Hội Phụ nữ xã và huyện về vốn, kỹ thuật và sản xuất; Nhu cầu cá nguyên liệu, đặc biệt là cá lóc từ các cơ sở, doanh nghiệp chế biến cá khô và mắm cao; Hội nghề sen của tỉnh được thành lập, tạo cơ hội cho các hộ trồng sen và những cơ sở chế biến sen liên kết với nhau cũng như phát triển những sản phẩm giá trị gia tăng, và mở rộng thị trường; và vùng có nhiều cơ sở chế biến sản phẩm giá trị gia tăng từ sen đặt trên địa bàn của tỉnh Đồng Tháp, tạo điều kiện nối kết và tiêu thụ sản phẩm cho những hộ trồng sen trong vùng dự án. Do vậy, giải pháp này nếu được thực hiện, chắc hẳn sẽ cải thiện đáng kể thu nhập cho người dân trong vùng dự án, đặc biệt trong mùa nước lũ.

ii) Nâng cao năng lực liên kết dọc và ngang cho các hộ, tổ chức kinh tế tập thể trồng sen kết hợp với nuôi cá trong vùng dự án. Giải pháp này được đề xuất dựa trên cơ sở tận dụng những cơ hội như: Nhu cầu sen nguyên liệu để chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng rất nhiều và đa dạng; Nông hộ được

Chương trình WWF hỗ trợ kỹ thuật & phát triển mô hình nuôi cá trong mùa lũ, tạo điều kiện cho các hộ đa dạng hóa được thu nhập; Trong quá trình sản xuất, các nông hộ được sự hỗ trợ tích cực của các ngân hàng, chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể về vốn, kỹ thuật và tổ chức sản xuất; Hội nghề sen của tỉnh được thành lập và có nhiều cơ sở chế biến sản phẩm giá trị gia tăng từ sen đặt trên địa bàn của tỉnh Đồng Tháp, để khắc phục những điểm yếu trong vùng dự án như: Các nông hộ chưa kết nối được với thị trường người mua; Chưa có cơ sở cung cấp con giống cá đồng, cũng như giống cá nuôi trong vùng dự án; Chưa có sự gắn kết giữa các hộ trồng sen cũng như giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị sen trong vùng dự án và cả trên địa bàn trong tỉnh; nhận thức và tư duy kinh tế của nông hộ chưa được cải thiện theo hướng thu nhập ổn định. Giải pháp này nếu được thực thi sẽ góp phần nâng cao năng lực tiếp cận thị trường của các tổ chức kinh tế tập thể trong vùng dự án, và do vậy tạo điều kiện cho các nông hộ mở rộng thị trường tiêu thụ để nâng cao thu nhập.

iii) Nâng cao năng lực sản xuất và chế biến cho hộ sản xuất và các cơ sở chế biến sản phẩm giá trị gia tăng từ sen trong vùng dự án. Để khắc phục được những hạn chế từ việc các hộ trong vùng dự án thiếu kinh nghiệm và kỹ thuật thực hiện mô hình trồng sen kết hợp với nuôi cá, cũng như kỹ thuật chế biến và kỹ năng làm thị trường của những hộ này, từ việc tận dụng cơ hội có được sự hỗ trợ kỹ thuật và phát triển mô hình nuôi của Chương trình WWF và sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể và ngân hàng về tổ chức sản xuất và vốn sản xuất, giải pháp này được đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và chế biến cho các hộ sản xuất và cơ sở chế biến trong vùng dự án, từ đó góp phần nâng cao thu nhập cho các hộ trong mô hình.

iv) Đầu tư và chuyển giao công nghệ ương tạo con giống cá đồng và cá nuôi trên địa bàn huyện. Nhằm để vừa hạn chế được những hậu quả do vấn đề biến động giá cả đầu ra của cá, đồng thời xu hướng gia tăng giá cả các sản phẩm đầu vào của sản phẩm cá, cũng như ngành nghề nông thôn trong vùng dự án kém phát triển, vừa để khắc phục được hạn chế do trong vùng dự án chưa có được cơ sở cung cấp con giống cá, giải pháp này được đề xuất nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nuôi, đồng thời cắt giảm chi phí sản xuất, và do vậy nâng cao được thu nhập cho người nuôi trong vùng dự án.

GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY “KHỞI NGHIỆP XANH” ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP Ở TỈNH ĐỒNG THÁP

PGS.TS. Nguyễn Phú Sơn - Trường Kinh tế - ĐHTC
Ts. Lê Thị Thanh Hiếu, Ts. Nguyễn Thị Thu An,
Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

Kinh tế xanh tất yếu dẫn đến khởi nghiệp xanh. Như chúng ta đã biết, áp lực của việc gia tăng dân số và biến đổi khí hậu khiến cho các hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường, trong đó có khởi nghiệp xanh trở thành xu hướng phát triển kinh tế xã hội và môi trường một cách bền vững của cả thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng. Chính vì vậy, khởi nghiệp xanh đã, đang và sẽ trở thành tiêu điểm phấn đấu cho các doanh nghiệp ở tất cả các địa phương trong cả nước, trong đó có tỉnh Đồng Tháp. Nói cách khác, khởi nghiệp xanh được xem là một xu hướng phát triển mang tính khách quan.

Mục tiêu chính của khởi nghiệp xanh, đứng trên góc độ vi mô của một doanh nghiệp, là hướng đến việc đưa ra các ý tưởng và sản phẩm sáng tạo để giải quyết các vấn đề môi trường và xã hội. Chẳng hạn, họ có thể tập trung vào việc phát triển công nghệ mới để tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo, giảm lượng rác thải và ô nhiễm, hoặc tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường, tận dụng những phụ phế phẩm của chính doanh nghiệp hoặc của doanh nghiệp khác để tạo ra những sản phẩm giá trị gia tăng, thân thiện với môi trường, tiết kiệm được nguồn tài nguyên thiên nhiên trong khi vẫn có thể đáp ứng một phần hoặc toàn bộ nhu cầu tiêu dùng của xã hội. Để thúc đẩy các doanh nghiệp khởi nghiệp xanh ở đồng bằng sông Cửu Long nói chung, và tỉnh Đồng Tháp nói riêng phát triển, việc nhận diện được những thuận lợi và khó khăn của các doanh nghiệp trở nên rất cần thiết, để từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp. Qua thực tế

khảo sát một số doanh nghiệp khởi nghiệp xanh ở tỉnh Đồng Tháp, tôi nhận thấy các doanh nghiệp này có những thuận lợi và khó khăn chủ yếu sau:

Có 03 thuận lợi bên trong (điểm mạnh), bao gồm: Còn nhiều tiềm năng và dư địa để các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động khởi nghiệp xanh thông qua việc tận dụng các phụ, phế phẩm các sản phẩm nông nghiệp; Còn khá nhiều chất thải trong công nghiệp chế biến chưa được xử lý và tận dụng do hạn chế trong việc tiếp cận với các công nghệ mới; và có một bộ phận người dân và doanh nghiệp đã nhận thức được ý nghĩa của việc thực hiện các mô hình kinh tế xanh.

Có 03 thuận lợi bên ngoài (cơ hội), bao gồm: Phát triển kinh tế xanh phù hợp với chủ trương và chiến lược phát triển kinh tế của nhà nước (theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ); Những công nghệ tiên tiến để ứng dụng trong phát triển các công nghệ xanh trên thế giới sẵn có; và ngày càng có nhiều tổ chức quốc tế bắt đầu có những động thái tích cực hơn trong việc bảo vệ môi trường chung của thế giới, cũng như để hạn chế những tác động xấu của biến đổi khí hậu.

Có 04 khó khăn bên trong (điểm yếu), bao gồm: Các doanh nghiệp thiếu nguồn lực vốn để tiếp cận nguồn vốn đầu tư từ các chính sách và chương trình/dự án quốc tế; Khả năng của doanh nghiệp trong việc tìm kiếm đối tác và mạng lưới liên kết với doanh nghiệp trong việc tham gia thực hiện các dự án xanh rất hạn chế; Các sản phẩm và dịch vụ được tạo ra từ các doanh nghiệp khởi nghiệp xanh thiếu năng lực cạnh tranh với các sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp hoạt động theo hướng kinh tế nâu¹, và tập quán sản xuất và nguồn nhân lực chất lượng cao của các

¹ Nền kinh tế dựa trên các nguồn năng lượng hóa thạch, đã bộc lộ phát thải khí nhà kính, khủng hoảng biến đổi khí hậu, không bảo đảm an ninh năng lượng dẫn đến chiến tranh và xung đột, không bảo đảm an ninh lương thực... (tổng hợp của Tổ thông tin thị trường)

doanh nghiệp không đủ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xanh.

Có 05 khó khăn bên ngoài (thách thức), bao gồm: Thói quen tiêu dùng và sinh hoạt của người dân còn lãng phí, ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường chưa cao; Các cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật cụ thể hướng tới thực hiện kinh tế xanh chưa được hoàn thiện; Việc huy động vốn thực hiện mục tiêu xây dựng nền kinh tế xanh từ tích lũy quốc gia so với các nước đã phát triển còn thấp; Phần lớn (khoảng 80%) doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đầu tư vào Việt Nam sử dụng công nghệ lạc hậu; và thị trường thương mại tín chỉ carbon phát triển chậm làm giảm động lực tham gia của các doanh nghiệp.

Từ những thuận lợi và khó khăn được đề cập ở trên, tôi xin được đề xuất 08 giải pháp sau đây để thúc đẩy các doanh nghiệp khởi nghiệp xanh phát triển một cách bền vững, bao gồm:

i) Tăng cường và mạnh dạn đầu tư công nghệ mới để tận dụng phụ, phế phẩm từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp và chế biến thực phẩm, xử lý chất thải và chất ô nhiễm, cũng như thích ứng biến đổi khí hậu;

ii) Xây dựng quy trình và phân bổ thích đáng nguồn quỹ để phát triển sản phẩm, dịch vụ xanh;

iii) Đẩy mạnh thực hiện các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh có tác động làm giảm thiểu việc thải khí carbon;

iv) Đẩy mạnh kêu gọi đầu tư nước ngoài có trọng điểm và chiến lược lâu dài;

v) Phát triển các dự án xanh trên cơ sở tăng cường năng lực liên kết (ngang, dọc) với các tác nhân tham gia trong chuỗi giá trị và năng lực huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau;

vi) Tăng cường phát triển các sản phẩm, dịch vụ xanh để nâng cao năng lực cạnh tranh của chúng;

vii) Tăng cường các hoạt động quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu sản phẩm, dịch

vụ được sản xuất theo hướng xanh của doanh nghiệp.

viii) Thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn và nhận thức sản xuất, tiêu dùng xanh cho đội ngũ nhân viên và lãnh đạo của doanh nghiệp, cũng như cho người tiêu dùng (W3-4T1,3)

Để giúp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp xanh thực thi được 08 giải pháp được đề xuất ở trên, tôi có một số hàm ý chính sách sau đối với các Bộ, ngành có liên quan, cũng như chính quyền địa phương:

Đối với Trung ương

Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ ngành khác có liên quan tham vấn cho Chính phủ ban hành các chính sách đẩy mạnh thu hút FDI một cách có trọng điểm và chiến lược lâu dài nhằm vừa góp phần bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hiệu quả kinh tế bình vững và đảm bảo công bằng xã hội, theo đúng tôn chỉ phát triển của kinh tế xanh;

Các Bộ, ngành Trung ương và Sở ngành địa phương cần ban hành những chính sách một cách rõ ràng, minh bạch nhằm tạo động lực và khuyến khích các doanh nghiệp tham gia thực hiện các mô hình kinh tế xanh để nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm và dịch vụ xanh, đặc biệt về chính sách hỗ trợ tín dụng và khuyến khích giảm thuế cho các doanh nghiệp khởi nghiệp xanh;

Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các Bộ ngành có liên quan xây dựng Bộ cơ sở dữ liệu lớn (Big Data) về các thông tin có liên quan đến các vấn đề có dính líu đến công nghệ, thị trường và sự kiện phát triển kinh tế xanh trong và ngoài nước, nhằm giúp cho các doanh nghiệp và người tiêu dùng nắm được đầy đủ và chính xác các thông tin, góp phần đẩy mạnh tiến trình chuyển đổi từ nền kinh tế nâu sang kinh tế xanh.

Đối với Địa phương

Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh ưu tiên nguồn kinh phí để kêu gọi các tổ chức/đơn vị tư vấn tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ để giúp cho các doanh nghiệp xây dựng các dự án thực nghiệm. Trong đó, có cả nội

Tiếp theo trang 21

Mời tham dự Triển lãm “Thế giới Thực phẩm Ấn Độ 2023”

Từ ngày 3 đến ngày 5 tháng 11 năm 2023 tại Trung tâm triển lãm Pragati Maidan, thủ đô New Delhi, Ấn Độ sẽ diễn ra Hội chợ và Hội nghị “Thế giới Thực phẩm Ấn Độ (World Food India - WFI 2023)” lần thứ 2 do Bộ Công nghiệp Chế biến Thực phẩm Ấn Độ phối hợp với Liên đoàn các Phòng Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ (FICCI) tổ chức. Sự kiện tập trung vào việc giới thiệu về văn hóa ẩm thực đa dạng của Ấn Độ và Thế giới; đồng thời thúc đẩy đầu tư vào lĩnh vực chế biến thực phẩm đa dạng của Ấn Độ.

Triển lãm World Food India 2023 sẽ có sự tham gia của các công ty lớn trên toàn cầu cũng như các công ty Ấn Độ từ lĩnh vực nông sản; thực phẩm chế biến; ứng dụng khoa học công nghệ và các ngành liên quan. Triển lãm sẽ tập trung vào lĩnh vực, giới thiệu các thế mạnh của Ấn Độ trong các gian hàng quốc gia, cũng như có các gian hàng cấp bang nơi các bang của Ấn Độ sẽ trưng bày các sản phẩm đặc trưng của từng vùng miền.

Thương vụ Việt Nam tại Ấn Độ xin mời các cơ quan, hiệp hội, doanh nghiệp Việt Nam tham dự triển lãm World Food India 2023. Đây là cơ hội tuyệt vời để khám phá tiềm năng thị trường và đầu tư vào lĩnh vực chế biến thực phẩm ở Ấn Độ, cũng như xây dựng mối quan hệ đối tác kinh doanh lâu dài.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ với Văn phòng Tổng lãnh sự quán Ấn Độ theo email: com1.hcm@mea.gov.in, ông Bùi Anh Tuấn, Mob: +84 837848871.

Nguồn: Thương vụ Việt Nam tại Ấn Độ

Hội chợ Triển lãm PRODEXPO - 2023

PRODEXPO là một trong những Hội chợ quốc tế lớn nhất tại Belarus về ngành hàng thực phẩm, nông, lâm, thủy hải sản, gia vị, đồ uống, hàng tiêu dùng, máy móc chế biến thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.

Hội chợ năm nay dự kiến diễn ra từ ngày 14/11 - 17/11 tại Trung tâm Triển lãm Quốc gia "BELEXPO" trực thuộc Tổng cục Nội vụ của Tổng thống Cộng hòa Belarus, thành phố Minsk.

PRODEXPO được tổ chức với sự hỗ trợ của Hội đồng Bộ trưởng của Cộng hòa Belarus hợp tác với Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm Cộng hòa Belarus, Cơ quan công nghiệp thực phẩm Nhà nước Belarus, Ban chấp hành thành phố Minsk và Liên minh hợp tác Belorussia.

Hội chợ sẽ bao gồm đa dạng các ngành hàng:

- Thực phẩm
- Bánh kẹo, đồ ăn nhẹ, các loại hạt
- Trái cây và rau quả
- Dinh dưỡng ăn kiêng, thức ăn trẻ em
- Gia vị, gia vị, chất béo thực vật, chất bổ sung dinh dưỡng
- Rượu và đồ uống không chứa cồn
- Hải sản
- Tạp hóa
- Sản phẩm sữa
- Thịt và các sản phẩm từ thịt
- Thành phần Trà, cà phê
- Dinh dưỡng lành mạnh
- Thực phẩm đông lạnh và bán thành phẩm
- Thức ăn gia súc
- Thuốc lá Bao bì, nhãn mác, vật liệu đóng gói

- Thiết bị công nghiệp và thiết bị thương mại ngành thực phẩm
- Thiết bị điện lạnh, đông lạnh
- Đồng phục

Trong khuôn khổ triển lãm, Diễn đàn Doanh nghiệp, Mua bán lẻ & Thực phẩm, Cúp Âm thực Quốc tế, Hội nghị chuyên đề quốc tế về Thợ làm bánh và các hoạt động khác đã được lên kế hoạch.

Doanh nghiệp quan tâm vui lòng xem thêm thông tin website của hội chợ prodexpo.by/en/ hoặc liên hệ với Thương vụ Việt Nam tại Belarus qua email: by@moit.gov.vn.

Nguồn: Thương vụ Việt Nam tại Belarus

Doanh nghiệp Canada cần nhập khẩu gạo

Doanh nghiệp Canada cần tìm đối tác Việt Nam cung cấp các gạo chất lượng cao, trong đó có ST 25, gạo trắng dài, gạo jasmine, gạo nguyên cám, với số lượng nhập khẩu dự kiến 10 container 20ft/tháng, với quy cách sơ bộ như sau:

- Đóng túi 15 pounds.
- Đóng túi 50 pounds.

Ưu tiên các doanh nghiệp sản xuất đã từng xuất khẩu và có đầy đủ chứng chỉ an toàn thực phẩm.

Các doanh nghiệp có năng lực sản xuất đề nghị email cho Thương vụ: ca@moit.gov.vn; vntradetoca@gmail.com để tổ chức kết nối và sắp xếp chuyên mẫu hàng.

Nguồn: Thương vụ Việt Nam tại Canada

Tiếp theo trang 19

dung xây dựng quy trình phát triển sản phẩm và dịch vụ xanh;

Sở Công Thương phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí nguồn kinh phí thường xuyên và định kỳ để tổ chức các sự kiện, các chuyến tham quan, hội thảo, hội nghị để giới thiệu các công nghệ mới cho các doanh nghiệp;

UBND tỉnh/thành, UBND quận/huyện phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch định kỳ mỗi năm tổ chức triển khai quy trình phát triển sản phẩm và dịch vụ xanh. Trong đó, đặc biệt chú ý đến khâu hình thành và sàng lọc ý tưởng khởi nghiệp xanh của các doanh nghiệp;

Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông

ng nghiệp & Phát triển Nông thôn tăng cường xây dựng và triển khai các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh có tác động làm giảm khí thải carbon từ nguồn kinh phí khoa học & công nghệ và nguồn kinh phí sự nghiệp, có đối ứng của các doanh nghiệp khởi nghiệp xanh;

Các Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các Sở ngành khác tăng cường các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng để giúp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp xanh, thông qua các chính sách ưu đãi đặc biệt cho các doanh nghiệp khởi nghiệp xanh về phí truyền thông;

Các Sở ngành có liên quan tăng cường các hoạt động nâng cao năng lực chuyên môn và nhận thức sản xuất, tiêu dùng xanh cho người tiêu dùng và doanh nghiệp một cách thường xuyên và định kỳ hàng năm.

CÔNG VĂN 629/CCPT-ATTP: YÊU CẦU CHỨNG NHẬN CHO LÔ HÀNG NHẬP VÀO VIỆT NAM ĐỂ CHẾ BIẾN XUẤT KHẨU ĐI EU

Ngày 17/8/2023, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển Thị trường (NAFIQPM) đã có Công văn 629/CCPT-ATTP gửi Cơ quan thẩm quyền các nước về yêu cầu chứng nhận cho lô hàng nhập vào Việt Nam để chế biến xuất khẩu đi EU. Theo đó, NAFIQPM thông báo yêu cầu nội dung chứng nhận cho các lô hàng thủy sản và sản phẩm thủy sản xuất khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam để chế biến xuất khẩu vào EU như sau:

1. Yêu cầu chung đối với lô hàng xuất khẩu vào Việt Nam để chế biến xuất khẩu vào EU:

- Lô hàng thủy sản từ quốc gia/vùng lãnh thổ, từ cơ sở (tàu chế biến, tàu đông lạnh, tàu cấp đông, cơ sở chế biến, kho lạnh) trong danh sách được Liên minh Châu Âu công nhận.

- Lô hàng được sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh, toàn thực phẩm của Liên minh Châu Âu (Quy định EC số 178/2002, 852/2004, 853/2004).

- Sản phẩm đáp ứng yêu cầu chỉ tiêu vi sinh

vật, chất ô nhiễm, ghi nhãn đáp ứng quy định có liên quan của Liên minh Châu Âu và được giám sát, kiểm soát bởi Cơ quan thẩm quyền trong toàn bộ quá trình sản xuất.

2. Nội dung chứng nhận trong Giấy chứng thư (Health/Veterinary Certificate) do Cơ quan quản lý an toàn thực phẩm xuất khẩu các nước cấp kèm theo với lô hàng thủy sản và sản phẩm thủy sản; nhãn thể 2 mảnh vỏ xuất khẩu vào Việt Nam.

3. Riêng đối với các lô hàng cá ngừ đông lạnh, ngoài việc đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 1, 2 nêu trên, đề nghị cung cấp thông tin chứng nhận trong Chứng thư về phương pháp cấp đông (Frozen in Brine/Blast/Contact...) và nhiệt độ cấp đông cá sau khi khai thác trên tàu, và thực hiện chứng nhận cho lô hàng dùng làm: sản xuất đồ hộp (Canning Industry)/sản phẩm dùng làm thực phẩm cho người (products for human consumption).

BAN HÀNH DANH MỤC ĐỐI TƯỢNG KIỂM DỊCH THỰC VẬT CỦA VIỆT NAM

Ngày 15/8/2023, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ký ban hành Thông tư số 04/2023/TT-BNNPTNT về ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 29/9/2023.

Theo đó, Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BNNPTNT gồm 2 nhóm với 117 đối tượng kiểm dịch thực vật, cụ thể như sau:

- Nhóm I: Những sinh vật gây hại có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng đối với thực vật,

chưa có trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (112 đối tượng).

- Nhóm II: Những sinh vật gây hại có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng đối với thực vật, phân bố hẹp trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (05 đối tượng).

Thông tư này thay thế Thông tư số 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

HOA KỲ MỞ CỬA ĐỐI VỚI QUẢ DỪA TƯƠI VIỆT NAM

Theo Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ngày 8/8/2023, Cục Kiểm dịch động thực vật (APHIS) thuộc Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ đã gửi thông tin về việc Hoa Kỳ mở cửa thị trường đối với quả dứa tươi Việt Nam.

Trước đó, ngày 7/8/2023, APHIS đã hoàn tất việc cập nhật cơ sở dữ liệu trực tuyến yêu cầu nhập khẩu hàng hóa nông nghiệp (ACIR) để phê duyệt việc nhập khẩu dứa tươi từ Việt Nam. Để có được kết quả trên, APHIS cùng với Cục Bảo vệ thực vật đã thống nhất về báo cáo phân tích nguy cơ dịch hại đối với quả dứa có một phần vỏ nhập khẩu từ Việt Nam sang Hoa Kỳ. Hai bên đã khẳng định không có sinh vật gây hại là đối tượng kiểm dịch thực vật đi theo hàng hóa và xác định dứa tươi non đã loại bỏ một phần vỏ (ít nhất 3/4 lớp vỏ xanh bên ngoài), với nguy cơ lây lan sinh vật gây hại là không đáng kể.

Về mặt thực vật, quả dứa được phân loại là quả hạch. Quả dứa bao gồm lớp vỏ ngoài (còn gọi là vỏ ngoài), lớp vỏ quả giữa (xơ dứa) và lớp vỏ cứng của quả dứa nhỏ bên trong. Quả dứa nhỏ bên trong (hay còn gọi là hạt dứa) có lớp vỏ cứng, kết cấu gỗ, bao quanh cùi (nội nhũ) và chất lỏng (sữa hoặc nước). Hạt dứa có ba lỗ rỗng to, hơi trứng. Vỏ quả ngoài là lớp vỏ bóng, thường có xanh, màu vàng xanh đến vàng nâu.

Như vậy, quả dứa Việt Nam được nhập khẩu vào Hoa Kỳ có thể ở dạng được loại bỏ hoàn toàn lớp vỏ ngoài và xơ dứa hoặc dạng quả dứa non đã loại bỏ ít nhất 75% (3/4) lớp vỏ xanh bên ngoài. Do APHIS phân loại quả dứa đã bỏ vỏ được coi là dứa thương phẩm không có khả năng nảy mầm. Cùi và nước dứa bên trong có thể dùng làm thức ăn, nên yêu cầu kiểm dịch thực vật duy nhất là các lô hàng hóa này phải được kiểm tra tại các cảng nhập khẩu của Hoa Kỳ.

ALGERIA QUY ĐỊNH NHỮNG MẶT HÀNG NHẬP KHẨU PHẢI ĐÓNG DẤU “HALAL”

Theo vietnamexport.com, ngày 21/9/2023, Bộ Công nghiệp và Sản xuất dược phẩm Algeria đã công bố danh sách các thực phẩm nhập khẩu vào nước này phải có chứng nhận “Halal”.

Halal theo tiếng Ả rập có nghĩa là hợp pháp, được phép dựa trên việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và phù hợp với các chuẩn mực, giá trị, thiêng luật của đạo Hồi hay theo chuẩn của Kinh Qua'ran. Danh sách này bao gồm thịt và các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật, thịt hộp, dầu mỡ

động vật, bánh kẹo, kê cả sô cô la, bánh gatô và bích quy cũng như các chất phụ gia thực phẩm có nguồn gốc động vật hoặc có những thành phần nghi là không phải Halal do cách thức thu mua, đóng bao trước và dùng để bán lại nguyên trạng hoặc phục vụ ngành công nghiệp thực phẩm.

Những sản phẩm từ sữa, kể cả caseinat và các loại pho mát dùng để chế biến, phục vụ ngành công nghiệp thực phẩm và những sản phẩm dành cho trẻ sơ sinh cũng phải tuân thủ quy định này.

THÔNG BÁO MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT MỚI CỦA ĐÀI LOAN

Ngày 15/8/2023, Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thông báo về việc Đài Loan thay đổi mẫu Giấy chứng nhận Kiểm dịch thực vật (KDTV).

Theo đó, tại mẫu mới, tiêu đề và con dấu của Cơ quan có thẩm quyền thay đổi từ Cục Phòng dịch và Kiểm dịch động thực vật Đài Loan (Bureau of Animal and Plant Health Inspection and Quarantine_ BAPHIQ), Ủy Ban Nông nghiệp Đài Loan (Council of Agriculture-COA)

thành Tổng cục Phòng dịch và Kiểm dịch động thực vật Đài Loan (Animal and Plant Health Inspection Agency-APHIA), Bộ Nông nghiệp Đài Loan (Ministry of Agriculture).

Mẫu Giấy chứng nhận Kiểm dịch thực vật mới được in trên giấy thường, có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2023. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuyển tiếp từ ngày 01/8/2023 đến ngày 31/01/2024, cả hai mẫu giấy cũ và mới đều được sử dụng.

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG MỘT SỐ MẶT HÀNG TẠI TỈNH ĐỒNG THÁP

Ghi chú: ▼ biểu thị giảm ▲ biểu thị tăng = biểu thị ổn định

TT	Mặt hàng	ĐVT	Giá cả ngày 14/9/2023	Giá cả ngày 21/9/2023	Mức tăng giảm
A	Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng				
I	Lương thực				
1	Lúa OM 5451 (lúa ướt tại ruộng)	đ/kg	7.600 - 7.700	7.600 - 7.700	= 0
2	Lúa IR 50404 (lúa ướt tại ruộng)	đ/kg	7.600 - 7.700	7.600 - 7.700	= 0
3	Lúa OM 5451 (lúa khô tại kho Cty)	đ/kg	9.250 - 9.350	9.250 - 9.350	= 0
4	Lúa IR 50404 (lúa khô tại kho Cty)	đ/kg	9.000 - 9.100	9.000 - 9.100	= 0
5	Gạo nguyên liệu OM 5451	đ/kg	11.800 - 11.850	11.850 - 11.950	▲ 50 - 100
6	Gạo nguyên liệu IR50404	đ/kg	11.750 - 11.800	11.700 - 11.800	▼ -50 - 0
7	Gạo 5%	đ/kg	13.950	13.900	▼ -50
8	Gạo 15%	đ/kg	13.650	13.600	▼ -50
II	Thực phẩm (Chợ Cao Lãnh)				
1	Heo hơi loại I	đ/kg	57.000	57.000	= 0
2	Thịt heo đùi	đ/kg	90.000	90.000	= 0
3	Thịt ba rọi	đ/kg	140.000	140.000	= 0
4	Thịt nạt	đ/kg	100.000	100.000	= 0
5	Thịt bò phi lê	đ/kg	300.000	310.000	▲ 10.000
6	Gà ta sống	đ/kg	140.000	140.000	= 0
7	Cá lóc đồng	đ/kg	160.000	150.000	▼ -10.000
8	Cá lóc nuôi	đ/kg	55.000	60.000	▲ 5.000
9	Cá điêu hồng	đ/kg	55.000	60.000	▲ 5.000
10	Cá rô nuôi	đ/kg	60.000	60.000	= 0
III	Hàng tiêu dùng (Chợ Cao Lãnh)				
1	Đường cát trắng loại I (đóng gói)	đ/kg	35.000	25.000	▼ -10.000
2	Dầu ăn Neptune	đ/chai	43.000	43.000	= 0
3	Sữa đặc Ông Thọ (hộp 150g)	đ/hộp	23.000	23.000	= 0
4	Bia Heineken	đ/thùng	400.000	400.000	= 0
5	Pepsi	đ/thùng	170.000	170.000	= 0
6	Coca Cola	đ/thùng	170.000	170.000	= 0
B	Nhóm hàng trái cây, rau, củ (Chợ Cao Lãnh)				
1	Nhãn xoòng	đ/kg	50.000	50.000	= 0
2	Ớt sừng	đ/kg	80.000	80.000	= 0
3	Dưa hấu	đ/kg	14.000	14.000	= 0
4	Chanh nùm tươi loại I	đ/kg	10.000	10.000	= 0
5	Chanh giầy	đ/kg	30.000	30.000	= 0
6	Xoài cát chu	đ/kg	25.000	25.000	= 0
7	Xoài cát Hòa Lộc	đ/kg	80.000	80.000	= 0
8	Cam xoàn	đ/kg	30.000	30.000	= 0
9	Khoai tây Đà Lạt	đ/kg	35.000	30.000	▼ -5.000
10	Bông cải xanh	đ/kg	50.000	47.000	▼ -3.000
11	Nấm rơm	đ/kg	90.000	95.000	▲ 5.000
12	Khô qua	đ/kg	20.000	24.000	▲ 4.000
13	Bí rợ	đ/kg	20.000	20.000	= 0
14	Cà rốt Đà Lạt	đ/kg	20.000	20.000	= 0
15	Dưa leo	đ/kg	15.000	13.000	▼ -2.000

C	Nhiên liệu, chất đốt, VTNN, VLXD					
1	Xăng RON 95 III	đ/lít	25.360	25.360	=	0
2	Xăng E5 RON 92	đ/lít	23.930	23.930	=	0
3	Dầu DO (0,05%S)	đ/lít	23.090	23.090	=	0
4	Dầu hỏa	đ/lít	23.260	23.260	=	0
5	Gas (Petrolimex bình 12kg)	đ/bình	406.000	406.000	=	0
6	Phân Urê Phú Mỹ	đ/bao	690.000	690.000	=	0
7	Super lân Long Thành	đ/bao	230.000	230.000	=	0
8	NPK Đầu trâu	đ/bao	1.080.000	1.080.000	=	0
9	Kali đỏ nhuễn	đ/bao	870.000	870.000	=	0
10	Xi măng Insee	đ/bao	97.000	97.000	=	0
11	Xi măng Hà Tiên	đ/bao	94.500	94.500	=	0
12	Thép xây dựng phi 6-8 Việt Nhật	đ/kg	22.400	22.400	=	0
D	Giá vàng và Đô la Mỹ					
1	- Vàng SJC					
	+ Mua vào	đ/chỉ	6.795.000	6.840.000	▲	45.000
	+ Bán ra	đ/chỉ	6.865.000	6.912.000	▲	47.000
2	- Tỷ giá VND/USD					
	+ Mua vào	đ/usd	24.015	24.090	▲	75
	+ Bán ra	đ/usd	24.385	24.460	▲	75

Nguồn:

- <http://vietinbankgold.vn/>
- <http://www.petrolimex.com.vn>
- <https://portal.vietcombank.com.vn/>
- Ban quản lý chợ TP. Cao Lãnh
- Các cộng tác viên tại các doanh nghiệp, hợp tác xã hộ suất, kinh doanh trên địa bàn Đồng Tháp

Lưu ý:

Thông tin sử dụng trong bản tin được thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo, các ước tính, dự báo có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi bởi những biến động thị trường. Rất mong nhận được sự phản hồi, trao đổi thông tin và đóng góp ý kiến của độc giả để Bản tin phục vụ được tốt hơn.

Thông tin liên hệ:

Phòng Quản lý thương mại - Sở Công Thương Đồng Tháp
Số 21, Lý Thường Kiệt, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: 02778 551043. Email: cungcau.dongthap@gmail.com

Thông tin thị trường nông sản được cập nhật thường xuyên trên Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương tại địa chỉ: <https://dongthap.gov.vn/web/sct/trang-chu>